

PHỤ LỤC II. MÔ TẢ CHỨC NĂNG, NGHIỆP VỤ CỦA PHẦN MỀM

(Kèm theo Thông báo số 450/TB-BVUB ngày 22/9/2023 của Bệnh viện Ung bướu)

1. Phần mềm Quản lý hệ thống thông tin bệnh viện (HIS)

STT	Mô tả tính năng
1.	Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)
1.1.	Quản trị người dùng
1.2.	Quản trị phân quyền sử dụng theo vai trò, chức năng. Ví dụ: Quản trị, Tiếp đón, Thu ngân, Bác sĩ, v.v...
1.3.	Thiết lập, cấu hình hệ thống
1.4.	Lưu vết, theo dõi hoạt động hệ thống.
2.	Quản lý danh mục dùng chung
2.1.	Quản lý bộ mã danh mục dùng chung trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán BHYT tuân thủ theo quy định của Bộ Y tế
2.2.	Quản lý các danh mục nội bộ khác phục vụ hoạt động của hệ thống (chức vụ, học hàm-học vị, lý do đổi trả dịch vụ, nguồn nhập kho, dịch vụ ngoài điều trị, v.v...)
2.3.	Các Danh mục dịch vụ được cấu hình khởi tạo:
	+ Thông tin chung
	+ Khoa Phòng thực hiện
	+ Cơ chế giá theo đối tượng, theo khoa chi định (Tính tiền theo yêu cầu, Không tính tiền, Giá BHYT, Giá dịch vụ, Nguồn khác). Theo dõi lịch sử thay đổi giá. Khi thay đổi giá dịch vụ thì không ảnh hưởng đến các chi định dịch vụ trước đó, không tạo thêm mã dịch vụ trong danh mục.
	+ Tự động bóc tách thu chênh lệch giữa giá yêu cầu và giá BHYT/giá viện phí thông thường
+ Thiết lập định mức thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao thực hiện các dịch vụ y tế	
2.4.	Import/Export dữ liệu danh mục dưới dạng file CSV hoặc excel
3.	Tiếp đón ngoại trú
3.1.	Tiếp đón Người bệnh:
	+ Bảo hiểm y tế (BHYT)
	+ Không BHYT
	+ Bảo hiểm bảo lãnh
3.2.	Tiếp đón theo chế độ ưu tiên: người già, trẻ nhỏ,...
3.3.	Quét QR code ứng dụng VSSID của BHYT
3.4.	Quét QR code thẻ căn cước công dân
3.5.	Thống kê số lượng Người bệnh của từng phòng khám
3.6.	Hỗ trợ các vấn đề về BHYT:
	+ Liên thông kết nối Công BHYT kiểm tra thẻ BHYT tự động
	+ Cảnh báo với đối tượng BHYT với các trường hợp không hợp lệ:
	o Cảnh báo NB BHYT không được phép tiếp đón khi chưa thanh toán các dịch vụ của lần khám trước;
	o Cảnh báo chặn người bệnh bảo hiểm đăng ký khám lần 2 trong ngày theo quy định của Bảo hiểm. Trừ trường hợp lần thứ 02 thuộc đối tượng cấp cứu.
+ Miễn đồng chi trả	
+ NB BHYT tái khám	
3.7.	Các tiện ích hỗ trợ nhập nhanh: nhập nhanh địa chỉ theo từ viết tắt, tự động tính tuổi theo năm sinh và ngược lại, gợi ý phòng thực hiện
3.8.	Bắt trùng thông tin người bệnh khi tiếp đón đảm bảo mỗi NB có mã định danh duy nhất. Quy tắc bắt trùng:
	+ Bắt trùng theo số điện thoại
	+ Bắt trùng theo số CMT/CCCD
+ Bắt trùng theo tổ hợp các tiêu chí: Họ tên NB, Năm sinh, Giới tính, Địa chỉ	
3.9.	Kê, hoàn trả dịch vụ khám, XN-CLS
3.10.	In các form/phiếu:
	+ Phiếu hướng dẫn
	+ Giấy đề nghị hoàn trả dịch vụ

	+ Phiếu chỉ định dịch vụ
4.	Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú
4.1.	Phân loại các nhóm người bệnh: Chờ khám, Đang khám, Đang thực hiện dịch vụ, Chờ kết luận, Đã khám xong.
4.2.	Tích hợp hiển thị thông tin lên màn hình LCD gọi số, mời NB vào phòng khám
4.3.	Khám bệnh (đầy đủ thông tin khám cơ bản, chuyên khoa)
4.4.	Nhập chẩn đoán bệnh theo mã ICD, nhập mô tả chẩn đoán
4.5.	Kê dịch vụ XN-CLS, kê nhanh theo gói DV
4.6.	Cho phép tạo bộ chỉ định toàn viện, hoặc từng bác sĩ tạo các bộ chỉ định riêng
4.7.	Tích hợp LIS, PACS xem kết quả XN-CLS ngay tại màn hình Khám bệnh
4.8.	Kê thuốc trong kho, nhà thuốc BV hoặc kê đơn tư vấn ngoài, kê nhanh theo đơn thuốc mẫu. Liên thông kho thuốc BHYT, cảnh báo hết tồn.
4.9.	Xem lịch sử điều trị: + Xem 1 lần điều trị nội trú, hoặc khám ngoại trú. Thông tin bao gồm tối thiểu: xem chi tiết đơn thuốc, danh sách dịch vụ chỉ định, kết quả XN-CLS của các lần khám trước + Khi xem kết quả của XN hoặc CĐHA: lựa chọn khoảng thời gian cần xem kết quả để nhìn được mức độ thay đổi của cùng 1 số các chỉ số/ kết quả cụ thể
4.10.	Các tiện ích hỗ trợ: cảnh báo trùng dịch vụ, cảnh báo tương tác thuốc, sao chép thuốc, cảnh báo thuốc chưa dùng hết đối với NB được kê thuốc ngoại trú.
4.11.	Yêu cầu hoàn trả dịch vụ
4.12.	In các form/phiếu: + Phiếu hướng dẫn + Giấy đề nghị hoàn trả dịch vụ + Phiếu chỉ định dịch vụ. + Phiếu chỉ định (tất cả) + Đơn thuốc BHYT + Đơn thuốc Nhà thuốc + Đơn thuốc kê ngoài (tư vấn) + Đơn thuốc tổng hợp (tất cả) Hỗ trợ tính năng In lại các form/phiếu
4.13.	Ra y lệnh điều trị và kết thúc khám theo các hình thức: + Kết thúc khám + Hẹn khám + Điều trị ngoại trú + Chuyển viện/chuyển tuyến + Chuyển khoa + Nhập viện
4.14.	Quản lý Danh sách hẹn khám
5.	Điều trị ngoại trú
5.1.	Lập bệnh án điều trị ngoại trú: Lựa chọn mẫu bệnh án để tạo Bệnh án cho đợt điều trị
5.2.	Tờ điều trị hàng ngày
5.3.	Chỉ định dịch vụ như ngoại trú
5.4.	In phiếu chỉ định
5.5.	Kê thuốc trong kho, nhà thuốc BV hoặc kê đơn tư vấn ngoài, kê nhanh theo đơn thuốc mẫu. Liên thông kho thuốc, cảnh báo hết tồn.
5.6.	BS kê vào các phần dự ứng, hệ thống cần đưa ra cảnh báo cho BS/ Luôn hiển thị trên đầu HSBA cho BS
5.7.	In tờ công khai, phiếu chăm sóc, phiếu theo dõi, chức năng sống
5.8.	Đóng bệnh án điều trị ngoại trú Hoặc Ngắt đợt điều trị + In phiếu khám lại
6.	Quản lý Dược (thông tin thuốc)
6.1.	Quản trị cấu hình kho, khai báo kho trực thuộc, quan hệ giữa các kho
6.2.	Thiết lập, phân quyền truy cập sử dụng kho theo đối tượng NB, theo khoa chỉ định, theo loại điều trị, v.v...
6.3.	Quản lý thầu
6.4.	Khai báo mã tương đương (mã đầy Công BHYT) theo thầu

6.5.	Quản lý Kho liên thông trực tiếp đến phần kê đơn thuốc
6.6.	Quản lý số tồn thực tế và số tồn khả dụng tổng hợp, chi tiết theo từng lần nhập kho. Khi Phát thuốc thực hiện trừ tồn thực tế trên Kho
6.7.	Xuất kho theo cơ chế FIFO, hạn sử dụng ngắn xuất trước
6.8.	Hỗ trợ nhiều hình thức nhập/xuất. Nhập từ thầu, Nhập từ NCC, Nhập theo hóa đơn
	Xuất thường từ kho chính xuống kho lẻ hoặc tủ trực, xuất sử dụng chung cho các khoa phòng, xuất trả NCC, xuất đặc biệt, xuất hủy, xuất thanh lý,...
6.9.	Tách đơn thuốc ngoại trú riêng Gây nghiện, hướng thần, thuốc thường
6.10.	Duyệt phát thuốc ngoại trú cho NB BHYT
6.11.	Bác sĩ kê thuốc nhiều ngày nhưng có thể lĩnh thuốc theo từng ngày
6.12.	Tách Phiếu lĩnh theo nhóm thuốc
6.13.	Quản lý Phiếu trả nội trú
6.14.	Quản lý Phiếu lĩnh bù tủ trực
6.15.	Duyệt, phát phiếu lĩnh, trả nội trú
6.16.	Duyệt dự trữ, duyệt phiếu lĩnh bù tủ trực
6.17.	Quản lý phát thuốc ngoại trú
6.18.	Quản lý tủ trực thuốc Khoa Phòng
6.19.	Quản lý tồn kho: Tính số tồn thực tế và số tồn khả dụng theo thời điểm kiểm kê, theo dõi danh sách các lần nhập vào kho, tủ trực, theo dõi lịch sử phiếu xuất, phiếu nhập.
7.	Quản lý viện phí và thanh toán BHYT
7.1.	Quản lý danh sách phiếu thu
	Hỗ trợ tìm kiếm bằng nhiều tiêu chí:
	+ Qr code thông tin Người bệnh/ Mã hồ sơ
	+ Ngày thanh toán
	+ Ngày đăng ký
	+ Mã NB
	+ Tên NB
	+ Trạng thái Phiếu thu: Đã thanh toán/ Chưa thanh toán
	+ Số phiếu thu
	Xem chi tiết thông tin của Phiếu thu
	Chia phiếu thu
	+ Chia tách dịch vụ sang Phiếu thu mới
	+ Chuyển dịch vụ sang một Phiếu thu đã tồn tại của NB
	Cập nhật miễn giảm
	Tạo miễn giảm
	Thanh toán/ Hủy thanh toán
	In phiếu
	+ Bảng kê chi phí bảo hiểm y tế
	+ Bảng kê chi phí tổng hợp
	+ Phiếu thu
	+ Bảng kê chi phí trong gói 10 ngày phẫu thuật
	Sinh phiếu chi
	Danh sách Phiếu yêu cầu hoàn
<i>Sau khi các bộ phận Tiếp đón, Bác sĩ, Khoa Cận lâm sàng... yêu cầu hoàn trả dịch vụ/ yêu cầu đổi dịch vụ đã thanh toán và chưa thực hiện thành công, Hệ thống hiển thị một bản ghi tương ứng ở màn hình Danh sách Phiếu yêu cầu hoàn.</i>	
Quản lý tạm ứng	
Phát hành hóa đơn điện tử/ Xuất Hóa đơn điện tử	
7.2.	Quản lý tài chính Ngoại trú
7.2.1.	+ Thu ngân ngoại trú lương NB có BHYT
	Chi phí KCB được tính theo Đơn giá dịch vụ/ Đơn giá Không BHYT tương ứng theo Loại hình thanh toán áp dụng được thiết lập trên Danh mục dịch vụ.
	Hệ thống yêu cầu cần thanh toán/ tạm ứng đủ tiền trước khi thực hiện dịch vụ. Một số trường hợp không yêu cầu thanh toán/ tạm ứng trước, hệ thống hỗ trợ thiết lập Thanh toán sau.

7.2.2.	+ Thu ngân ngoại trú luồng NB có thẻ BHYT
	+ Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ NB được hưởng BHYT: Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá BHYT và Giá chênh (Phụ thu) trên Danh mục.
	Hệ thống hỗ trợ tính năng chuyển đổi đối tượng từ Không có thẻ BHYT sang đối tượng Có thẻ BHYT và ngược lại. Sau khi chuyển đổi đối tượng, hệ thống tự động tính toán lại tiền theo quy định.
	Chi phí KCB BHYT được hệ thống tự động tính theo đúng nguyên tắc của BHYT
7.3.	Quản lý tài chính nội trú
7.3.1.	+ Quản lý tạm ứng viện phí
	Hệ thống yêu cầu chỉ cho phép thanh toán Phiếu thu điều trị nội trú sau khi Khoa điều trị ngắt điều trị/ Đóng bệnh án.
	Hệ thống hỗ trợ chức năng để cấu hình một số dịch vụ Ngoài điều trị (Thu ngoài) được tách thành Phiếu thu thanh toán trước trong quá trình Người bệnh đang điều trị
7.3.2.	Thu ngân nội trú luồng NB không có thẻ BHYT
	+ Chi phí KCB được tính theo Đơn giá Dịch vụ/ Đơn giá Không BHYT tương ứng theo Loại hình thanh toán áp dụng được thiết lập trên Danh mục dịch vụ.
	+ Trong quá trình điều trị người bệnh dùng hết tiền tạm ứng hệ thống cảnh báo để khoa làm đề nghị tạm ứng xuống Thu ngân
	+ Dịch vụ thực hiện tại nội trú được tích Thanh toán sau
	+ Chi thanh toán phiếu thu nội trú khi Khoa điều trị Đóng bệnh án kết thúc đợt điều trị
7.3.3.	Thu ngân nội trú luồng NB có thẻ BHYT
	+ Dịch vụ được thiết lập trên Danh mục được hưởng BHYT, Nhân viên y tế xác định Dịch vụ NB được hưởng BHYT: Hệ thống tính toán chi phí KCB dựa theo Đơn giá BHYT và Giá chênh (Phụ thu) trên Danh mục.
	Hệ thống hỗ trợ tính năng chuyển đổi đối tượng từ Không có thẻ BHYT sang đối tượng Có thẻ BHYT và ngược lại. Sau khi chuyển đổi đối tượng, hệ thống tự động tính toán lại tiền theo quy định.
	Chi phí KCB BHYT được hệ thống tự động tính theo đúng nguyên tắc của BHYT
	Bảng kê chi phí tuân thủ theo Quyết định 6556/QĐ-BYT
	Gia hạn thẻ - chuyển đổi đối tượng, tự động cập nhật tính tiền dịch vụ theo thời hạn thẻ
8.	Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)
8.1.	Quản lý dữ liệu quyết toán XML của từng NB theo QĐ4210 (XML1, XML2, XML3, XML4, XML5). Cập nhật đầy đủ theo Công văn 1731/BHXH-GĐĐT ngày 18/06/2021 về chuẩn hoá danh mục, dữ liệu điện tử và cập nhật, báo cáo kết quả giám định BHYT.
8.2.	Thiết lập để cấu hình tự động đẩy quyết toán ngay khi Người bệnh thanh toán hoặc tự đẩy sau.
8.3.	Danh sách Người bệnh chờ tạo Hồ sơ Quyết toán BHYT
8.3.1.	Hiện thị Danh sách những Hồ sơ của NB chưa tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT, và đã đảm bảo đầy đủ điều kiện Quyết toán BHYT:
	+ Ngoại trú: Đã kết luận khám (Hẹn khám/ Cho về/ Chuyển viện) và Đã thanh toán + Nội trú: Đã tổng kết ra viện và Đã thanh toán
8.3.2.	Tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT cho một hồ sơ
8.3.3.	Tạo hồ sơ XML Quyết toán BHYT hàng loạt
8.4.	Danh sách Hồ sơ giám định BHYT
8.4.1.	Hiện thị Danh sách những Hồ sơ của NB đã tạo Hồ sơ XML Quyết toán BHYT
8.4.2.	Hỗ trợ tìm kiếm/ tra cứu theo nhiều tiêu chí:
	+ Họ và tên NB/ Mã Hồ sơ (MA LK)/ Mã NB
	+ Thẻ BHYT
	+ Trạng thái quyết toán BHYT: Mới/ Tạo lại/ Đồng bộ lỗi/ Đã đồng bộ
	+ Ngày tạo hồ sơ
8.4.3.	Xuất file XML theo Thời gian tạo Hồ sơ XML (Có thể sử dụng để đẩy công Giám định BHYT qua VAS)
8.4.4.	Xuất file XML của 1 Hồ sơ XML (Có thể sử dụng để đẩy công Giám định BHYT qua VAS)

8.4.5.	Gửi giám định/ Quyết toán BHYT theo một Hồ sơ XML: Hệ thống tự động liên thông và đẩy Hồ sơ lên Công Giám định BHYT. Trạng thái đẩy thành công/ lỗi được cập nhật ở trường Trạng thái, Thông tin trả về, Thông tin dữ liệu lỗi.
8.4.6.	Gửi giám định/ Quyết toán BHYT hàng loạt Hồ sơ XML theo Thời gian tạo Hồ sơ XML.
8.4.7.	Sau khi đẩy Hồ sơ quyết toán BHYT thành công, hệ thống chặn không được làm các thao tác sau:
	+ Sửa thông tin hành chính NB (trừ khi tài khoản có quyền được sửa)
	+ Hủy thanh toán
	+ Sinh phiếu chi
8.4.8.	Kết xuất mẫu biểu báo cáo BHYT: 19, 20, 21, 79 theo quy định.
9.	Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng
9.1.	Phân dịch vụ thành các trạng thái Chờ tiếp nhận, Đã tiếp nhận, Đã có kết quả
9.2.	Tiếp nhận thực hiện dịch vụ
9.3.	Khoa có thể điều phối dịch vụ vào các Phòng thực hiện (trương ứng với các thiết bị khác nhau) và có thể điều phối lại dịch vụ thực hiện tại các Phòng thuộc Khoa
9.4.	Không thể xóa dịch vụ đã tiếp nhận khi chưa có sự xác nhận của Khoa thực hiện
9.5.	Khi Người bệnh đã được tiếp đón tại Khoa thì tài khoản chỉ định dịch vụ cho Người bệnh không thể xóa dịch vụ cho tới khi Khoa hủy tiếp nhận
9.6.	Ngoại trú: Hỗ trợ chức năng Đối trả dịch vụ liên thông trực tiếp tới Thu ngân
9.7.	Hủy yêu cầu Đối trả dịch vụ
9.8.	Nội trú: Khoa có thể đổi được dịch vụ thực hiện từ Dịch vụ CT không có thuốc sang có thuốc cân quang
9.9.	Đổi trạng thái dịch vụ
9.10.	Tra cứu nhanh dịch vụ của NB theo mã HS, mã BA, mã DV,...
10.	Quản lý kết quả cận lâm sàng
10.1.	Liên thông trả kết quả tới phòng các Bác sĩ
10.2.	Liên thông trạng thái dịch vụ tới phòng các Bác sĩ
10.3.	Kết nối HIS-LIS, liên thông trả kết quả XN 2 chiều
10.4.	Kết nối HIS-PACS, liên thông trả kết quả CLS, xem link view ảnh chụp trực tiếp tại khoa khám bệnh và điều trị
11.	Quản lý điều trị nội trú
11.1.	Hiện thị danh sách NB: hiện diện tại khoa điều trị hoặc đã chuyển sang khoa khác
	Tìm kiếm theo nhiều tiêu chí
11.2.	Tiếp nhận NB vào khoa, cập nhật thông tin hành chính, phân phòng giường
11.3.	Gia hạn thẻ, chuyển đổi đối tượng: cập nhật thông tin thẻ hoặc thông tin loại khám chữa bệnh từ không bảo hiểm sang có bảo hiểm và ngược lại, thêm thẻ BH
11.4.	Xem thông tin điều trị chung:
	+ Thông tin cơ bản khi vào viện
	+ Thông tin điều trị hiện tại
11.5.	Hiện thị các dịch vụ ngoại trú chuyển vào để BS nội trú theo dõi, xóa (nếu NB không cần thực hiện nữa)
11.6.	Tạo Phiếu theo dõi điều trị để quản lý hoạt động điều trị hàng ngày: nhập thông tin chẩn đoán (theo mã ICD-10), diễn biến hàng ngày, chế độ chăm sóc, ghi chú...
11.7.	Chỉ định dịch vụ kỹ thuật, thuốc, vật tư, máu, hóa chất, suất ăn theo từng tờ điều trị
	Chỉ định theo từng bộ chỉ định đã thiết lập trước
11.8.	In Tờ điều trị theo từng lần khám hoặc theo nhiều ngày. Đối với thuốc, hệ thống tự động đánh Số ngày Sử dụng thuốc cho các thuốc cần theo dõi số ngày Sử dụng và hiện thị trên tờ điều trị.
11.9.	Hỗ trợ sao chép DVKT/Thuốc/ VTYT/ suất ăn từ tờ điều trị này sang tờ điều trị khác.
11.10.	Chỉ định gói mô 10 ngày và dịch vụ phẫu thuật kèm theo. Tự động tính dịch vụ trong gói, ngoài gói theo thời gian phẫu thuật
	Quản lý dịch vụ trong gói mô 10 ngày, điều chỉnh các dịch vụ trong gói, chuyển sang gói khác Ghi Biên bản Hội chẩn: hội chẩn khoa, liên khoa, toàn viện, liên viện

	Hỗ trợ chỉ định nhanh dịch vụ cho NB từ các dịch vụ được tư vấn trong biên bản hội chẩn
11.11.	In giấy tờ liên quan hội chẩn: đề nghị hội chẩn, giấy mời hội chẩn, biên bản hội chẩn, trích biên bản hội chẩn
11.12.	Danh sách dịch vụ nội trú: quản lý tất cả các dịch vụ sử dụng trong điều trị nội trú của NB Chỉnh sửa 1 số thông tin: tự trả, không tính tiền, thông tư 30, 35 (với tài khoản có quyền)
11.13.	Ghi nhận thông tin chức năng sống hàng ngày như đo mạch, huyết áp, nhiệt độ,... theo từng phiên trực. In phiếu theo dõi chức năng sống trong suốt quá trình điều trị
11.14.	Tạo phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
11.15.	Quản lý tất cả các dịch vụ ngoài điều trị NB sử dụng: các dịch vụ chăn màn, quần áo, ô tô vận chuyển... và trừ vào tạm ứng của NB (Không phải thu riêng)
11.16.	Khoa điều trị nhập Dịch vụ chăm sóc, trừ tiền tạm ứng của NB Tạo đề nghị tạm ứng xuống thu ngân nếu thấy NB cần tạm ứng thêm
11.17.	In các form/phiếu: phiếu chỉ định dịch vụ, phiếu công khai thuốc,v.v...
11.18.	Kiểm tra điều kiện trước khi ra viện: dịch vụ chưa thực hiện, thuốc, vật tư chưa lĩnh trả, chưa phân giường, các điều kiện thông tư 30, 35 tỷ lệ thanh toán BHYT,...
11.19.	Tính năng khác: + Nghỉ điều trị (cho về 1 vài ngày) + Ngắt điều trị (ngắt đợt điều trị ngoại trú) + Dự kiến ra viện + Kết thúc điều trị + Cho vào viện lại + In bảng kê chi phí, phiếu chăm sóc
11.20.	Điền thông tin ra viện, liên thông với công BHXH
11.21.	Xem hồ sơ bệnh án của Nb
11.22.	Lập, quản lý phiếu lĩnh thuốc, vật tư, hóa chất, suất ăn
11.23.	Lập, quản lý phiếu trả thuốc, vật tư, hóa chất, suất ăn
12.	Quản lý phòng bệnh, giường bệnh
12.1.	Sơ đồ giường
12.2.	Quản lý tình hình sử dụng giường của các Khoa Phòng
12.3.	Quản lý dịch vụ giường NB sử dụng
12.4.	Phân giường cho NB
12.5.	Hủy phân giường cho NB
12.6.	Chỉnh sửa thông tin giường
12.7.	Quản lý danh sách giường, dịch vụ giường Nb sử dụng Xem, chỉnh sửa số lượng ngày giường, thời gian nằm, phòng, số hiệu giường, dịch vụ giường
12.8.	Danh sách các lần nghỉ điều trị của người bệnh (không sử dụng giường)
13.	Quản lý suất ăn cho bệnh nhân
13.1.	Danh mục dịch vụ ăn + Quản lý danh sách suất ăn, có thể thêm mới, chỉnh sửa danh sách, giá... + Danh mục loại bữa ăn + Khai báo danh sách loại bữa ăn: Ăn sáng, Ăn trưa...
13.2.	Chỉ định suất ăn cho người bệnh (Thường, Đột xuất) + Chỉ định suất ăn trong tờ điều trị + Xem danh sách suất ăn đã chỉ định trong từng tờ điều trị, theo hồ sơ bệnh án của NB + Sao chép suất ăn: Sao chép nhiều suất ăn theo tờ điều trị/ngày
13.3.	Yêu cầu trả suất ăn: Yêu cầu trả từng suất ăn đã phát (Trả thường, trả đột xuất) trong Tờ điều trị
13.4.	Tạo phiếu lĩnh, trả suất ăn + Tạo phiếu lĩnh, trả suất ăn: Tổng hợp danh sách suất ăn lĩnh, trả theo Khoa chỉ định, Thời gian thực hiện

13.5.	Danh sách phiếu lĩnh suất ăn
	+ Tra cứu danh sách phiếu lĩnh suất ăn: Chưa duyệt, Đã duyệt, Thông thường, Đợt xuất, Khoa chỉ định...
	+ Xóa phiếu lĩnh suất ăn chưa phát
	+ Duyệt phát phiếu lĩnh suất ăn
13.6.	Danh sách phiếu trả suất ăn
	+ Tra cứu danh sách phiếu trả suất ăn: Chưa duyệt, Đã duyệt, Thông thường, Đợt xuất...
	+ Xóa phiếu trả suất ăn chưa duyệt trả
14.	Báo cáo thống kê
	Báo cáo thống kê dịch vụ
14.1.	Báo cáo thống kê dịch vụ theo NB
	BC chi tiết theo NB
	BC NB đã tiếp đón
	TK số lượng NB theo loại dịch vụ
	TK số lượng dịch vụ theo đối tượng
	BC chi tiết tiếp nhận dịch vụ theo phòng
	BC chăm công thực hiện dịch vụ
	BC chi tiết dịch vụ
	BC tổng hợp dịch vụ
	BC thống kê NB và BS thực hiện
14.2.	Báo cáo kho
	Bảng kê hóa đơn nhập (chi tiết nhập theo nhà cung cấp)
	BC xuất nhập tồn kho (tồn kho chẵn, lẻ)
	BC chi tiết xuất kho
	BC thẻ kho
	BC chi tiết nhập kho
	BB kiểm kê tồn kho
	BB kiểm nhập
	BC tổng hợp xuất
	BC tồn kho theo lô
	BC chi tiết sử dụng hàng hóa thông thường
	BC tổng hợp nhập
	BC chi tiết xuất thuốc ngoại trú
	BC nhập theo hàng hóa
	BC nhập kho theo nhà cung cấp
BC chi tiết sử dụng hàng hóa KTC	
BC sử dụng hàng hóa KTC	
14.3.	Báo cáo Nhà thuốc
	BC thuốc bán theo bác sĩ
	BC tổng hợp thu tiền quầy thuốc
	Bảng chi tiết thu quầy thuốc theo ngày
	BC chi tiết thu tiền quầy thuốc
	Bảng kê bán hàng tổng hợp
	Sổ theo dõi khách hàng mua thuốc kiểm soát đặc biệt
	Sổ theo dõi xuất nhập tồn thuốc kiểm soát đặc biệt
Báo cáo hoàn trả thuốc	
14.4.	Báo cáo phòng khám
	DS NB khám chi tiết
	DS NB có lịch hẹn khám
	DS NB có BHYT
	DS NB có lịch khám sức khỏe
	Báo cáo thu tiền
	BC tổng hợp thu tiền NB

	Bảng tổng hợp chi tiết thu chi theo thu ngân
	BC sử dụng hóa đơn
	BC chi tiết sử dụng hóa đơn
	BC thu tiền theo Bác sĩ khám
	Tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia bảo hiểm y tế
	BC thu tiền dịch vụ ngoại trú
	BC thu tiền dịch vụ theo yêu cầu
	BC thu tiền theo loại tiền
	Tổng hợp doanh thu TNDN
	BC tổng hợp doanh số
	Theo dõi tình hình tạm ứng và chi phí điều trị của NB
14.5.	BC danh sách NB tạm ứng
	BC tổng hợp tiền tạm ứng
	BC thu và hoàn tạm ứng
	BC tạm ứng - hoàn ứng của NB
	BC theo dõi tình hình tạm ứng theo nhà thu ngân
	BC theo dõi tình hình tạm ứng trong tháng
	BC Số dư tạm ứng lũy kế
	Bảng chấm công các dịch vụ theo yêu cầu ngày thường
	Bảng chia tiền dịch vụ khám theo yêu cầu
	Bảng kê tổng hợp thu dịch vụ KCB
	Bảng kê chi tiết thu dịch vụ KCB
	Phân tích cơ cấu thu chi theo khoa chi định
	Danh sách người bệnh chưa thanh toán
	Báo cáo tổng hợp tiền theo ngày
	Báo cáo sử dụng voucher
	Báo cáo tổng hợp doanh thu
	Báo cáo kế hoạch tổng hợp
	Báo cáo hoạt động chuyên môn của bệnh viện
	Thống kê người bệnh theo mặt bệnh
	Thống kê NB ra viện
	Báo cáo công suất sử dụng giường
14.6.	Thống kê NB chuyên tuyến
	Thống kê NB tử vong
	Phản hồi thông tin NB chuyên tuyến
	Danh sách chi tiết NB ra viện
	Danh sách chi tiết NB chuyên tuyến
	Danh sách chi tiết NB tử vong
15.	Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động
	Lấy STT tiếp đón tại Cây lấy số:
15.1.	+ Chia theo Loại khám: BHYT + Không BHYT + Các đội tượng khác theo đặc thù Bệnh viện
	+ Chia theo đối tượng Ưu tiên: Có Ưu tiên + Không Ưu tiên
	+ Người bệnh Không thẻ Mã Người bệnh để quét lấy thông tin (Vô danh): Hệ thống để trống thông tin NB vẫn in STT để NB vào quầy để bổ sung thông tin sau
15.2.	Hàng đợi tiếp đón: Sau khi Người bệnh được phát số, hệ thống sẽ tự động phân và các Quầy theo quy định các Đối tượng tương ứng theo nguyên tắc cân bằng tải
	Tính năng chung của hàng đợi:
15.3.	+ Gọi NB vào phòng theo STT, theo cơ chế ưu tiên in trên phiếu hướng dẫn, phiếu chi định dịch vụ
	+ Quản lý Người bệnh Nhỡ (Bỏ qua)
	+ Loa gọi số
15.4.	Hàng đợi khám bệnh
15.5.	Hàng đợi thực hiện CLS
15.6.	Hàng đợi tiếp đón

15.7.	Hàng đợi thu ngân	
15.8.	Thiết lập màn hình gọi số: cấu hình kết nối, bật/tắt tính năng phát loa gọi NB, thiết lập số lần gọi NB	
16.	Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao	
16.1.	Quản lý Kho liên thông trực tiếp đến phân kê vật tư cho người bệnh	
16.2.	Quản lý số tồn thực tế và số tồn khả dụng tổng hợp, chi tiết theo từng lần nhập kho. Khi Bác sĩ kê trừ tồn khả dụng, giữ chỗ trên kho. Khi Phát thực hiện trừ tồn thực tế trên Kho.	
16.3.	Xuất kho theo cơ chế FIFO, hạn sử dụng ngắn xuất trước	
16.4.	Quản lý thầu Cập nhật mã tương đương của vật tư theo từng lần thầu	
16.5.	Hỗ trợ nhiều hình thức nhập/xuất. Nhập từ thầu, Nhập từ NCC, Nhập theo hóa đơn	
	Xuất thường từ kho chính xuống kho lẻ hoặc tủ trực, xuất sử dụng chung cho các khoa phòng, xuất trả NCC, xuất đặc biệt, xuất hủy, xuất thanh lý,...	
16.6.	Duyệt, phát phiếu lĩnh, trả nội trú + Khi Duyệt hiện thị VTYT/hóa chất kê thường hay kèm Xét nghiệm, thủ thuật hoặc phẫu thuật + Đơn giá áp dụng cho NB theo Đơn giá Hóa đơn nhập và các quy định trên danh mục (Không tính tiền, Tự túc...) + Khoa lĩnh trả VTYT/hóa chất sử dụng trên NB, dùng chung Khoa Phòng: Duyệt phát trả trên Phần mềm + Hủy duyệt vật tư sử dụng tại khoa + Hỗ trợ tìm kiếm bằng Barcode đảm bảo độ chính xác	
	16.7.	Quản lý vật tư định mức (ví dụ 1 cái sử dụng nhiều lần)
	16.8.	Quản lý vật tư kích cỡ (như ống thông dạ dày có nhiều kích cỡ)
	16.9.	Quản lý vật tư bộ gồm nhiều chi tiết
	16.10.	+ Quản lý tồn kho: Tính số tồn thực tế và số tồn khả dụng theo thời điểm kiểm kê, theo dõi danh sách các lần nhập vào kho, tủ trực, theo dõi lịch sử phiếu xuất, phiếu nhập.
17.	Quản lý khoa/phòng cấp cứu	
17.1.	Tiếp đón Người bệnh Cấp cứu: + Người bệnh cấp cứu cấp tính có thể không yêu cầu quy trình thông thường: Tiếp đón Người bệnh không định danh, chưa cần thanh toán vẫn có thể thực hiện dịch vụ. + Người bệnh thuộc đối tượng Cấp cứu được hưởng BHYT đúng tuyến dù không có Giấy chuyển tuyến	
	17.2.	Quản lý Tai nạn – thương tích
	17.3.	Chỉ định DVKT: khám cấp cứu, DV XN, CLS, PTTT, thuốc, vật tư và các dịch vụ khác (nếu có) sử dụng trong quá trình cấp cứu. Được quyền xóa dịch vụ khi nhập sai (chưa thanh toán)
17.4.	Khi chỉ định Bác sĩ, hệ thống hỗ trợ theo tên hoặc theo Mã. Khi nhập từ khóa tìm kiếm là duy nhất sẽ hiện thị luôn kết quả	
17.5.	Đổi trả Dịch vụ khi NB đã thanh toán	
17.6.	Hỗ trợ tra cứu, tìm kiếm thông tin Người bệnh đã tiếp đón	
17.7.	Cập nhật thông tin khám, xử lý, chăm sóc trong quá trình cấp cứu	
17.8.	Liên thông, xem kết quả thực hiện XN-CLS, PTTT ngay tại màn hình khám, điều trị	
17.9.	Ghi nhận hướng điều trị: Nhập viện, Chuyển viện, Ra viện, Cho về	
17.10.	Quản lý tủ trực khoa/phòng cấp cứu	
18.	Quản lý phòng mổ	
18.1.	Cập nhật thông tin e-kíp mổ, thông tin phẫu thuật: phương pháp, cách thức phẫu thuật	
18.2.	Chỉ định thuốc, vật tư, hóa chất sử dụng trong ca mổ	
18.3.	Bảng kiểm phẫu thuật	
18.4.	Hoàn thành phẫu thuật, Không thực hiện phẫu thuật, Phẫu thuật thất bại	
18.5.	Quản lý tủ trực phòng mổ	
19.	Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám	
19.1.	Bác sĩ kết thúc khám và Hẹn khám	
19.2.	Bác sĩ tổng kết ra viện và hẹn điều trị	
19.3.	Quản lý danh sách Người bệnh Hẹn điều trị: Thông tin Ngày hẹn, theo dõi hẹn, Bác sĩ phụ trách	

19.4.	Tiếp đón Người bệnh điều trị theo hẹn
20.	Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử (thẻ khách hàng)
20.1.	Quản lý phát hành thẻ khách hàng
20.2.	Mỗi Người bệnh được định danh bằng Mã NB duy nhất
20.3.	Thông tin Người bệnh được tích hợp trên thẻ
20.4.	Có thể tích hợp thẻ Người bệnh và thẻ thanh toán
21.	Quản lý tương tác thuốc/thuốc
21.1.	Quản lý Danh mục kiểu tương tác thuốc, mức độ tương tác, Xử lý tương tác
21.2.	Khai báo tương tác thuốc theo hoạt chất
21.3.	Khi Bác sĩ chỉ định các thuốc có tương tác, hệ thống đưa ra cảnh báo theo mức độ tương tác đã được khai báo
22.	Quản lý dinh dưỡng
22.1.	Đánh giá dinh dưỡng, Tự động tính ra chỉ số BMI
22.2.	Tư vấn, lời khuyên dinh dưỡng
23.	Kê đơn, chỉ định trên máy tính bảng, trả kết quả trực tuyến qua ứng dụng App mobile
23.1.	Hệ thống tương thích với các thiết bị có cài đặt được trình duyệt
23.2.	Thiết bị máy tính bảng có thể sử dụng phần mềm thông qua kết nối: + Kết nối qua mạng LAN của Bệnh viện + Kết nối qua Internet (Trong trường hợp Bệnh viện cung cấp hệ thống VPN)
24.	Trả kết quả trực tuyến qua ứng dụng App mobile
24.1.	Đăng nhập/Đăng xuất ứng dụng
24.2.	Xem lịch sử khám bệnh trên app mobile
24.3.	Xem kết quả khám chữa bệnh trên app mobile - Xem kết quả khám chữa bệnh trên app mobile cho người bệnh ngoại trú: + Khám thông thường + Khám sức khoẻ hợp đồng + Kết quả xét nghiệm + Kết quả Chẩn đoán hình ảnh cho người bệnh ngoại trú + Kết quả phẫu thuật, phẫu thuật cho người bệnh ngoại trú + Kết quả thăm dò chức năng cho người bệnh ngoại trú - Xem đơn thuốc trên app mobile
24.4.	Xem hình ảnh PACS trên app + Xem hình ảnh DICOM + Xem hình ảnh non DICOM
25.	Quản lý quy trình kỹ thuật
25.1.	Hệ thống tích hợp quy trình kỹ thuật tương ứng trên quy trình phần mềm, đảm bảo các bộ phận thực hiện theo đúng quy trình
26.	Quản lý hồ sơ bệnh án
26.1.	Lập bệnh án, Hủy bệnh án
26.2.	In Barcode Mã Bệnh án dán Bệnh án
26.3.	Cập nhật thông tin Người bệnh
26.4.	Thay đổi Khoa nhập viện
26.5.	Lưu trữ bệnh án
26.6.	Liên kết với hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử (EMR)
27.	Tìm kiếm và tra cứu thông tin (KIOSK thông tin)
27.1.	Xem bản đồ bệnh viện
27.2.	Tra cứu bảng giá dịch vụ bệnh viện
27.3.	Khai thác thông tin quy trình khám chữa bệnh
28.	Thanh toán viện phí điện tử
28.1.	Đa dạng hình thức thanh toán điện tử phù hợp với xu hướng phát triển công nghệ của thời đại 4.0: thanh toán POS, QRcode, Thanh toán momo liên kết với ngân hàng phát hành thẻ thanh toán tích hợp thông tin NB
28.2.	Kết nối với hệ thống cung cấp dịch vụ của ngân hàng, thực hiện thanh toán điện tử
28.3.	Báo cáo đối soát giao dịch hàng ngày
2. Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR)	
STT	Mô tả tính năng

1	Quản lý Danh mục Loại bệnh án
2	Quản lý biểu mẫu
	Định nghĩa các biểu mẫu:
	+ Thêm mới, tải biểu mẫu lên hệ thống
	+ Sửa thông tin biểu mẫu
	+ Vô Hiệu lực biểu mẫu
	Sắp xếp thuộc loại bệnh án nào
	Thiết lập biểu mẫu:
	+ Loại biểu mẫu (chỉ xem hay cho phép chỉnh sửa thông tin)
	+ Khô giấy
	+ Hướng giấy (ngang, dọc)
	+ Định dạng xuất file: pdf, excel
	+ Loại in (in nhanh, mờ tab)
3	Quản lý các loại Bệnh án điều trị nội trú cùng các nguyên tắc dữ liệu trong Hồ sơ bệnh án
3.1.	Biểu mẫu Hồ sơ bệnh án được thiết lập theo đúng mẫu quy định
3.2.	Trên mỗi biểu mẫu bệnh án, quản trị hệ thống có quyền thiết lập thông tin các trường dữ liệu theo các quy tắc đặt sẵn
	Thiết lập các trường dữ liệu hiển thị dựa trên API đã cung cấp, phân biệt các quy tắc nhập/ hiển thị dữ liệu:
	+ Định dạng text/ nhãn
	+ Định dạng Ngày/ tháng
	+ Định dạng bảng
	+ Định dạng Barcode
	+ Định dạng Ảnh
	+ Định dạng lựa chọn Checkbox
	+ Định dạng lựa chọn dạng danh sách quy định sẵn: Chọn 1 giá trị/ nhiều giá trị. Có chức năng tìm kiếm
	+ Một số định dạng đặc thù: Dạng ô vuông nhập/ hiển thị giá trị, Dạng hiển thị Mã ICD chia ô trống...
	+ Thiết lập chữ ký điện tử/ chữ ký số
3.3.	Bệnh án điều trị nội trú:
	+ Bệnh án Ung bướu
	+ Bệnh án Nội khoa
	+ Bệnh án Ngoại khoa
	+ Bệnh án Mắt
	+ Bệnh án Nhi khoa
	+ Bệnh án Da liễu
	+ Bệnh án YHCT
	+ Phục hồi chức năng
	+ Bệnh án Răng – Hàm – Mặt
	+ Bệnh án Tai – Mũi – Họng
	+ Bệnh án Tim mạch
4	Quản lý các loại Bệnh án điều trị ngoại trú cùng các nguyên tắc dữ liệu trong Hồ sơ bệnh án
4.1	Biểu mẫu Hồ sơ bệnh án được thiết lập theo đúng mẫu quy định
4.2	Trên mỗi biểu mẫu bệnh án, quản trị hệ thống có quyền thiết lập thông tin các trường dữ liệu theo các quy tắc đặt sẵn
	Thiết lập các trường dữ liệu hiển thị dựa trên API đã cung cấp, phân biệt các quy tắc nhập/ hiển thị dữ liệu:
	+ Định dạng text/ nhãn
	+ Định dạng Ngày/ tháng
	+ Định dạng bảng
	+ Định dạng Barcode
	+ Định dạng Ảnh

	+ Định dạng lựa chọn Checkbox
	+ Định dạng lựa chọn dạng danh sách quy định sẵn: Chọn 1 giá trị/ nhiều giá trị. Có chức năng tìm kiếm
	+ Một số định dạng đặc thù: Dạng ô vuông nhập/ hiển thị giá trị, Dạng hiển thị Mã ICD chia ô trống...
	+ Thiết lập chữ ký điện tử/ chữ ký số
4.3	Bệnh án điều trị ngoại trú:
	+ Bệnh án Ngoại trú chung
	+ Bệnh án YHCT
	+ Bệnh án Phục hồi chức năng
5	Quản lý Sổ khám bệnh ngoại trú
6	Các biểu mẫu bệnh án điện tử
6.1	Các biểu mẫu cơ bản trong Hồ sơ bệnh án
	Bìa Hồ sơ bệnh án
	Tài liệu tuyến trước (Scan)
	Phiếu khám bệnh vào viện
	Tờ bìa bệnh án (<i>Mẫu tự động lấy tương ứng theo Mẫu bệnh án của Người bệnh áp dụng</i>)
	Bệnh án (<i>Mẫu tự động lấy tương ứng theo Mẫu bệnh án của Người bệnh áp dụng</i>)
	Phiếu khám chuyên khoa
	Phiếu chỉ định Xét nghiệm, CDHA, Nội soi, TDCN...
	Phiếu trả kết quả Xét nghiệm
	Phiếu trả kết quả CDHA, Nội soi, TDCN...
	Tờ điều trị
	Đơn thuốc
	Giấy thử phản ứng thuốc (nếu BV có sử dụng)
	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc
	Phiếu theo dõi truyền dịch
	Phiếu lĩnh máu
	Phiếu truyền máu
	Trích biên bản hội chẩn/Biên bản hội chẩn
	Các biểu mẫu trong phẫu thuật, thủ thuật
	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
	Tóm tắt hồ sơ bệnh án
	Giấy chứng nhận thương tích/ Giấy chứng nhận nằm viện
	Giấy nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội
	Giấy chuyển viện/ Giấy chuyển tuyến
	Giấy hẹn khám lại
	Phiếu công khai chi phí KCB tổng hợp
	Giấy ra viện
	Tạm ứng viện phí
	Bảng kê chi phí KCB
	Tổng kết bệnh án
6.2	Biểu mẫu Người bệnh tử vong
	Phiếu Xét nghiệm, Giải phẫu bệnh, Khám nghiệm tử thi
	Trích biên bản kiểm điểm tử vong
	Giấy báo tử
6.3	Biểu mẫu Hồ sơ điều dưỡng
	Bìa Hồ sơ chăm sóc
	Hồ sơ chăm sóc bệnh nhân của điều dưỡng
	Phiếu khám chữa bệnh Theo yêu cầu/ Giấy Khám chữa bệnh tự nguyện
	Phiếu nhận định NB nhập viện ban đầu của điều dưỡng
	Phiếu theo dõi chức năng sống (In từ Module Chức năng sống)
	Phiếu chăm sóc:
	+ Phiếu chăm sóc Người bệnh - Khối Nội
	+ Phiếu chăm sóc Người bệnh - Khối Ngoại
	Các biểu mẫu trong Phẫu thuật, Thủ thuật (dành cho điều dưỡng)

	Phiếu bàn giao thuốc/ công khai sử dụng thuốc
	Bảng điểm GLASGOW
	Bảng đánh giá nguy cơ té ngã Morse
	Lịch xoay vòng vị trí tiêm insulin
	Bảng theo dõi dịch vào ra
	Phiếu ghi chép quản lý vết thương
	Bảng đánh giá nguy cơ loét tỳ đè - Thang đo Barden
	Bảng theo dõi lọc máu cấp cứu
	Bảng theo dõi lọc máu liên tục
	Bảng theo dõi lọc máu thay huyết tương
6.4	Biểu mẫu trong Phẫu thuật, thủ thuật
	Giấy đề Nghị Phẫu thuật, Thủ thuật Theo yêu cầu
	Giấy cam đoan chấp nhận Phẫu thuật, GMHS
	Phiếu khám gây mê trước mổ
	Phiếu kiểm tra người bệnh trước phẫu thuật của điều dưỡng
	Phiếu Phẫu thuật
	Phiếu thủ thuật
	Phiếu Đếm gạc, mèche, củ ấu, dụng cụ
	Bảng Kiểm an Toàn Phẫu thuật
	Bảng theo dõi GMHS
	- Thông tin Hành chính, Phẫu thuật được đồng bộ từ thông tin Người bệnh, Phẫu thuật sang
	- Quản lý nhân thời gian theo dõi trong quá trình GMHS
	+ Thời gian bắt đầu màu đỏ, mũi tên đi xuống
	+ Thời gian kết thúc màu xanh, mũi tên đi lên
	- Quản lý thông số theo dõi theo thời gian
	- Thuốc:
	+ Tự động đồng bộ Danh mục theo danh sách dự trữ trên HIS
	+ Người dùng điền số lượng dùng tại mỗi thời điểm, hệ thống tự động cộng tổng cuối sử dụng
	- Thêm mới trang mới
	- Tích hợp chữ ký số/ chữ ký điện tử Bác sĩ
	Phiếu sử dụng dụng cụ
	Bảng kê chi phí thuốc trong phẫu thuật
	Bảng kê chi phí vật tư trong phẫu thuật
	Phiếu theo dõi Người bệnh sau khi mổ (Trong 24 giờ đầu)
	Phiếu chứng nhận Phẫu thuật
6.5	Biểu mẫu trong CDHA
	Bảng kiểm chuẩn bị NB can thiệp CDHA
	Bảng kiểm an toàn can thiệp CDHA
	Bảng kiểm an toàn can thiệp tim mạch
	Và một số biểu mẫu khác
7	Phiếu theo dõi chức năng sống
	Quản lý 5 chỉ số sống cơ bản
	+ Nhịp Mạch: Đường kẻ màu đỏ, đánh dấu x
	+ Nhiệt độ: Đường kẻ màu xanh, đánh dấu tròn
	+ Huyết áp: Khung kẻ màu vàng
	+ Nhịp thở
	+ Cân nặng
	Quản lý chỉ số sống theo dõi thêm đặc thù theo ca bệnh
	+ Link đến Danh mục chỉ số sống: Người dùng có thể tạo mới/ chỉnh sửa; cá nhân hóa theo Khoa.
	+ Thêm mới chỉ số theo dõi từ Danh mục chỉ số sống
	Quản lý thông tin Phẫu thuật
	+ Hiện thị thông tin Phẫu thuật
	+ Mũi tên Phẫu thuật

	+ Đánh STT ngày theo dõi sau Phẫu thuật
	<i>In Phiếu theo dõi chức năng sống</i>
8	Hệ thống quản lý thông báo
	+ Quản lý thông báo đến Điều dưỡng phụ trách
	+ Quản lý Thông báo Y lệnh mới
	+ Quản lý Thông báo thuốc chưa cấp/ chưa hoàn thành sử dụng
	+ Hiện thị chi tiết thuốc tương ứng Thông báo
	+ Quản lý thông báo chưa đọc
	+ Đánh dấu đã đọc thông báo
9	Scan Hồ sơ giấy tờ
	Tạo thư mục lưu trữ file Hồ sơ giấy tờ của NB
	Sửa tên thư mục
	Xóa thư mục
	Tải file lên hệ thống
	Sửa tên file
	Xóa file
	Xem danh sách thư mục, file đã tải lên hệ thống
	Scan biểu mẫu HSBA
	Chọn biểu mẫu scan, tải file scan hoặc chụp ảnh, nhập ghi chú (nếu có)
	Xem danh sách biểu mẫu đã scan
	Xóa biểu mẫu đã scan
	Sửa thông tin ghi chú (nếu có)
11	Quản lý tiếp nhận, kiểm tra, lưu, mượn/ trả Hồ sơ bệnh án
11.1	Tiếp nhận, kiểm tra, lưu trữ HSBA
	Hiện thị danh sách các Hồ sơ bệnh án Khoa/ Phòng đã cho ra viện
	Có thể xem dưới dạng danh sách Tất cả hoặc tìm kiếm theo các tiêu chí
	Hỗ trợ tra cứu theo nhiều tiêu chí:
	+ Tên NB, Mã HS, Mã BA, Thời gian đăng ký
	+ Trạng thái bệnh án
	+ Trạng thái người bệnh
	+ Mã lưu trữ
	Tiếp nhận BA: ghi nhận thời gian nhận BA
	Hủy tiếp nhận BA
	Từ chối BA: ghi nhận lý do từ chối, thời gian từ chối
	Duyệt BA
	Hủy duyệt BA
	Lưu trữ BA, hệ thống tự động sinh mã lưu trữ
	Hủy mã lưu trữ
11.2	Quản lý mượn/ trả Hồ sơ bệnh án
	Ghi nhận đầy đủ thông tin mượn:
	+ Khoa mượn
	+ Người mượn bệnh án
	+ Lý do/ mục đích mượn
	+ Thời gian mượn
	Ghi nhận thông tin trả bệnh án:
	+ Cập nhật trạng thái
	+ Ghi nhận thời gian trả, người nhận lại
11.3	Tóm tắt bệnh án
12	Ký số, Ký điện tử
	Quản lý biểu mẫu cần ký: biểu mẫu cần ký số/ ký điện tử, số chân ký
	Thiết lập quyền ký: quyền ký biểu mẫu theo tài khoản hoặc vai trò trong hệ thống
	Quản lý danh sách phiếu chờ ký
	Quản lý danh sách phiếu chưa ký của 1 NB
	Thông báo phiếu cần ký
	Quản lý danh sách nb trong khoa có phiếu chưa ký (chọn 1 phiếu để kiểm tra)

	Danh sách phiếu đã ký của NB
	Tích hợp chữ ký số trên các biểu mẫu theo thiết lập
	Tích hợp chữ ký điện tử trên các biểu mẫu theo thiết lập
	Xem lịch sử ký của từng biểu mẫu
13	Quản lý kết nối, liên thông theo các tiêu chuẩn (kết xuất bệnh án điện tử theo tiêu chuẩn HL7 CDA, CCD
13.1	Quản lý việc kết nối, tương tác với các hệ thống thông tin khác trong bệnh viện (HIS, PACS, chữ ký số và các hệ thống ứng dụng khác dành cho NB, bác sĩ, điều dưỡng)
	+ Thiết lập cấu hình kết nối
	+ Quản lý trạng thái kết nối
	+ Chức năng đẩy lại dữ liệu sang hệ thống LIS/ PACS
	+ Kết nối HIS - LIS theo chuẩn HL7
	+ Kết nối HIS - PACS theo chuẩn HL7
13.2	Kết xuất tập tin XML đầy quyết toán BHYT
13.3	Kết xuất Tóm tắt bệnh án theo chuẩn HL7 CDA
3. Phần mềm lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS)	
STT	Mô tả tính năng
1.	Tính năng chung
1.1.	Quản trị máy chủ ~ 20.000 ca/năm
1.2.	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft SQL Server hoặc tương đương
1.3.	Hỗ trợ kỹ thuật nén suy giảm và không suy giảm chất lượng hình ảnh (JPEG, JPEG2000, RLE)
1.4.	Chức năng định tuyến tự động các hình ảnh DICOM (DICOM Auto-Routing)
1.5.	Hỗ trợ chuẩn DICOM
1.6.	Hỗ trợ truy vấn và lấy dữ liệu từ PACS về
1.7.	Hỗ trợ tiêu chuẩn HL7
1.8.	Hỗ trợ tiêu chuẩn IHE
1.9.	Hỗ trợ chứng thực X.509 hoặc tương đương
2.	Phần mềm xem và xử lý ảnh DICOM
2.1.	Hiển thị và xem lại hình ảnh y tế khác nhau trên cùng một thiết bị
2.2.	Không cài đặt phần mềm trên thiết bị của người dùng
2.3.	Không cần quyền quản trị để cài đặt và sử dụng ứng dụng
2.4.	Không có dữ liệu được lưu trữ trên thiết bị cục bộ - giúp hỗ trợ bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư
2.5.	Kiểm soát truy cập an toàn
2.6.	Hỗ trợ môi trường băng thông thấp bằng cách hiển thị hình ảnh nén bị mất và tự động vô hiệu hóa tiến trình không mất dữ liệu của hình ảnh dựa trên băng thông mạng
2.7.	Điều hướng nhanh chóng các tập dữ liệu lớn cho phép người dùng lướt nhanh qua chồng ảnh bằng cách cung cấp khả năng bỏ qua ảnh trong khi cuộn
2.8.	Có thể cấu hình thời gian của phiên làm việc cho từng nhóm người dùng
2.9.	Công cụ tái tạo hình ảnh CT, MRI như MIP, MinIP, MPR Multi oblique, Volume Rendering
2.10.	Xem hình ảnh dữ liệu ECG
2.11.	Chụp giao diện hình ảnh và phép đo vào các ứng dụng khác
2.12.	Thông tin hình ảnh hiển thị tùy thuộc loại máy chụp
2.13.	Lưu và chia sẻ bất kỳ thông tin lưu chế độ trình bày (presentation) nào như phép đo, chú thích, thu phóng, di chuyển, lật
2.14.	Hỗ trợ đánh dấu trên hình nhũ ảnh để nhận biết chính xác chiều thể hình nhũ ảnh
2.15.	Hỗ trợ chọn Series trên tất cả các thiết bị di động
2.16.	Chế độ xem 2D với khả năng thu phóng, độ rộng cửa sổ/trung tâm cửa sổ, thực hiện các phép đo và chú thích
2.17.	Xem 3D/MPR/MIP trên máy tính bảng/ Mobile
2.18.	Hiển thị và áp dụng các trạng thái lưu presentation state khác nhau trong phiên xem.
2.19.	Thiết lập đa dạng các loại bố cục khung hình: 1x1, 2x2, 3x3...
2.20.	Hiển thị ghi chú cho hình ảnh quan tâm (key image)
2.21.	Xem báo cáo
2.22.	Gắn nhãn thông báo khi đang xem ảnh nén

2.23.	Tự động phát cine trên tối đa 4 đối tượng nhiều khung hình với khả năng thay đổi tốc độ, độ rộng cửa sổ/trung tâm cấp độ và di chuyển trong quá trình phát
2.24.	Ấn/hiện thông tin DICOM
2.25.	Cho phép xem hình ảnh với phát trực tiếp liên tục và đa chiều Không cần sự can thiệp của người dùng
2.26.	Thanh công cụ và tùy chọn chuột phải để truy cập các chức năng của trình xem
2.27.	Kết hợp điều hướng series với chức năng kéo và thả
2.28.	Chức năng tìm kiếm ca chụp - tìm kiếm bất kỳ ca chụp nào theo tên bệnh nhân, số hồ sơ bệnh án. Lọc theo máy chụp hoặc khoảng thời gian.
2.29.	Xác thực người dùng thông qua Active Directory
2.30.	Có khả năng ghi nhật ký sử dụng của người dùng
2.31.	Hỗ trợ hiển thị đa màn hình
2.32.	Xác định vùng “hot zones” trong khung nhìn để bật thu phóng, trung tâm cửa sổ và cuộn hình
2.33.	Số liệu thống kê ROI trong các đơn vị Hounsfield trung bình cùng với độ lệch chuẩn (dữ liệu CT)
2.34.	Phép đo Tỷ lệ bóng tim thành ngực (CTR)
2.35.	Hiển thị vùng ROI bệnh lý
2.36.	Shutter (DICOM và thủ công) thiết lập trường nhìn ảnh
2.37.	Khả năng cuộn hình qua tất cả dữ liệu
2.38.	Đường tham chiếu
2.39.	Đồng bộ hóa dựa trên số hình ảnh hoặc vị trí bàn chụp
2.40.	Chuyển dữ liệu DICOM tới bất kỳ hệ thống PACS khác
2.41.	Đọc series tim mạch theo trình tự ghi hình
2.42.	Khả năng xem hình Nhũ ảnh & hình Tomo như hình nén
2.43.	So sánh song song các ca chụp cùng một bệnh nhân
2.44.	Khả năng sao chép và in báo cáo, lưu và in hình
2.45.	Công cụ phóng đại một vùng cụ thể
2.46.	Xem được thông tin DICOM (DICOM Header) cho hình đang được hiển thị
2.47.	Khả năng chia sẻ đường link truy cập tới ca bệnh cụ thể
2.48.	Cấu hình hiển thị trang danh sách bệnh nhân
2.49.	Cấu hình tối ưu cơ chế tải hình: chỉ tải hình nén hoặc không nén hoặc tự động lựa chọn dựa vào tốc độ đường truyền
2.50.	Xem hình thông qua EMR, HIS, RIS hoặc cổng thông tin bác sỹ
3.	Phần mềm quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh – RIS
3.1.	Hỗ trợ 100% Web Base
3.2.	Hỗ trợ Tiếng Việt
3.3.	Hỗ trợ xác thực người dùng thông qua Active Directory (LDAP) hoặc tương đương
4.	Phần mềm quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh – RIS
4.1.	Hỗ trợ 100% Web Base
4.2.	Hỗ trợ Tiếng Việt
4.3.	Hỗ trợ xác thực người dùng thông qua Active Directory (LDAP) hoặc tương đương
4.4.	Hỗ trợ trên nhiều trình duyệt như: Chrome, FireFox, IE, Safari ...
4.5.	Không cài đặt phần mềm trên thiết bị của người sử dụng
4.6.	Không lưu dữ liệu trên thiết bị cục bộ
4.7.	Hỗ trợ chuẩn HL7 và không HL7
5.	Chức năng đồng bộ dữ liệu HIS/ PACS
5.1.	Đồng bộ dữ liệu thông tin bệnh nhân giữa HIS và PACS
5.2.	Những thay đổi trên HIS sẽ được cập nhật tự động vào dữ liệu của RIS như: thay đổi mã bệnh nhân, tên bệnh nhân, thông tin chỉ định chụp chiếu ...
5.3.	Mở hình ảnh trực tiếp từ hệ thống PACS
5.4.	Hỗ trợ liên kết ca chụp với các thiết bị chụp chiếu không có tính năng Dicom Modality Worklist
6.	Chức năng thống kê
6.1.	Thống kê số lượng ca chụp theo ngày, tháng và năm
6.2.	Thống kê số lượng ca chụp theo từng thiết bị chụp chiếu

6.3.	Thống kê số lượng ca chụp theo loại bệnh nhân như: bệnh nhân cấp cứu, định kỳ, ngoại trú và nội trú
Phần mềm lập báo cáo cho bác sĩ chẩn đoán hình ảnh	
6.4.	Hỗ trợ 100% Web Base
6.5.	Hỗ trợ tiếng việt
6.6.	Bộ công cụ soạn thảo văn bản và chữ viết
6.7.	Hỗ trợ tạo mẫu báo cáo theo nhu cầu của viện
6.8.	Hỗ trợ tạo sẵn các nội dung báo cáo theo nhu cầu của viện
6.9.	Hỗ trợ nhúng hình ảnh từ PACS vào báo cáo
6.10.	Hỗ trợ chia sẻ mẫu báo cáo giữa người dùng
6.11.	Tự động lựa chọn mẫu báo cáo dựa trên nội dung của ca chụp. Ví dụ: với hình ảnh được gửi từ hệ thống chụp chiếu của máy CT, khi đó báo cáo sẽ tự động lấy mẫu báo cáo của CT và thực hiện báo cáo.
6.12.	Hỗ trợ gửi email tự động các báo cáo điện tử (E-Report) cho bệnh nhân
6.13.	Hỗ trợ tích hợp hai chiều giữa RIS và HIS. Khi RIS hoàn thành nội dung báo cáo, dữ liệu sẽ được trả về HIS và ngược lại
7.	Bảo mật
7.1.	Quản lý dữ liệu tập trung
7.2.	Truy cập Web được mã hóa TLS (HTTPS)
7.3.	Phiên làm việc sẽ tự động đóng sau một khoảng thời gian được thiết lập
7.4.	Giao diện quản lý, giám sát người dùng
7.5.	Tài khoản người dùng được thiết lập với nhiều phân quyền như: Bác Sĩ chẩn đoán hình ảnh, nhân viên công nghệ thông tin, bác sĩ lâm sàng ...
4. Phần mềm Quản lý thông tin xét nghiệm (LIS)	
STT	Mô tả tính năng
1.	Trước phân tích
1.1.	Chức năng in trực tiếp tem SID từ phần mềm khi tiếp nhận bệnh nhân tại khu lấy mẫu. In lại tem SID
1.2.	Tự động sinh SubSID với các xét nghiệm đặc biệt dùng khác loại mẫu
1.3.	SID được sinh theo các dải số cấu hình sẵn
1.4.	SID được tự động tách theo loại mẫu và khu vực lấy mẫu khi tiếp nhận
1.5.	Checkin sinh số thứ tự xếp hàng lấy mẫu. Có 2 luồng bn: BHYT, TYC
1.6.	Gọi theo dãy số
1.7.	Sử dụng tool ghi nhận thông tin lấy mẫu
1.8.	Kết nối gửi thông tin ống mẫu, tem in cho máy dán nhãn tự động
1.9.	In phiếu hẹn trả kết quả và phiếu hẹn cho các xét nghiệm gửi
1.10.	Xác nhận giao mẫu trước khi gửi qua hệ thống khí nén. Có in mã phiếu giao
1.11.	Xác nhận mẫu đến bằng cách xác nhận phiếu giao. Cảnh báo mẫu đã giao nhưng không nhận được.
1.12.	Hiện thị khuyến cáo với các xét nghiệm đặc thù trên máy và theo khoa chỉ định
1.13.	Quản lý mẫu hủy bằng phiếu hủy mẫu
1.14.	Quản lý mẫu hỏng bằng phiếu trả mẫu hỏng
1.15.	Kết nối nhận chỉ định từ HIS
1.16.	Kết nối trả kết quả cho HIS
1.17.	Cho phép cập nhật thông tin hành chính tự động (có điều kiện) từ HIS
2.	Phân tích duyệt kết quả
2.1.	Danh sách bệnh nhân thể hiện trạng thái kết quả bằng màu sắc
2.2.	Sử dụng mã y tế duyệt kết quả, có thể tìm theo cả SID
2.3.	Duyệt kq 2 cấp: confirm (KTV), validate (BS)
2.4.	Cho phép theo dõi kết quả tiền sử của bệnh nhân thông qua PID
2.5.	Lưu lịch sử xuất file pdf, in kết quả
2.6.	Lưu lịch sử sửa đổi kết quả
2.7.	Cấu hình dịch vụ chỉ hiện thị duyệt mà không cần in trả kết quả cho bệnh nhân
2.8.	Quản lý và áp dụng dải tham chiếu chính xác theo máy xn, giới tính, tuổi của bệnh nhân
2.9.	Kết quả vượt ngưỡng nguy hiểm sẽ được cảnh báo bằng màu sắc
2.10.	Cảnh báo kết quả bất thường bằng màu sắc
2.11.	Tạo ruler đánh giá kq với 6 tiêu chí: máy, ngưỡng cảnh báo, chẩn đoán theo ICD10, deltacheck, cờ cảnh báo máy, tuổi bệnh nhân; và 1 hành động khuyến nghị

2.12.	Tạo ruler liên kết giữa nhiều chỉ số xn khác nhau để đánh giá kết quả tự động
2.13.	Lưu nhận xét, ghi chú của bs xét nghiệm với từng SID
2.14.	Tự động đánh giá đủ kết quả với điều kiện động theo phân quyền
2.15.	Ghi nhận và hiển thị cờ cảnh báo của máy xét nghiệm trên form duyệt kết quả
2.16.	Hiển thị 7 kết quả iQC gần nhất của test trên máy.
2.17.	Chức năng thao tác nhanh thay đổi trạng thái xét nghiệm sang đủ điều kiện chạy lại trên máy xn
2.18.	Cảnh báo mẫu sắp tới giờ trả kết quả, quá giờ trả kết quả
2.19.	Phục vụ sau hệ tự động
3.	Sau phân tích
3.1.	Tách tự động trang in theo từng nhóm xét nghiệm, từng SID
3.2.	Tích hợp chữ ký số, cho phép xuất trang trả kết quả ra file pdf
3.3.	Cho phép ký số nhiều lần trên cùng 1 file kết quả
3.4.	Tự động gửi SMS, email khi duyệt kết quả
3.5.	In hàng loạt kết quả với các SID đã duyệt theo khoa phòng chỉ định hoặc theo bác sĩ
4.	Báo cáo
4.1.	Báo cáo số lượng dịch vụ
4.2.	Báo cáo số lượng SID
4.3.	Báo cáo dịch vụ theo máy
4.4.	Báo cáo giao nhận mẫu
4.5.	Báo cáo TAT
5.	Quản lý vi sinh
5.1.	Sử dụng STT bệnh phẩm độc lập với SID
5.2.	Quản lý tiến trình nuôi cấy
5.3.	Quản lý thời gian, trạng thái và mã bệnh phẩm Máy cấy tự động
5.4.	Tách trang in định danh, ks đồ
5.5.	Quản lý phiên giải (breakpoint) cấu hình Vi khuẩn với kháng sinh theo từng loại mẫu
5.6.	Kết nối WhoNET
5.7.	Cảnh báo phiên giải R/S/I của Máy xét nghiệm so với phiên giải WhoNet
5.8.	Xuất báo cáo số liệu kháng kháng sinh với cục khám chữa bệnh chuẩn file SQLite/WhoNet
5.9.	Cancel test với hệ máy tự động automation
5.10.	Biện luận kết quả
5.11.	Xét nghiệm tính toán
5. Hệ thống quản lý chất lượng và phân tích dữ liệu điều hành bệnh viện	
STT	Mô tả tính năng
I.	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
1	Quản lý sự cố y khoa
	Quản lý sự cố y khoa (theo TT43/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Hướng dẫn phòng ngừa sự cố Y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh)
	<ul style="list-style-type: none"> Nhập thông tin phiếu Ghi nhận sự cố y khoa mới Phân loại mức độ ảnh hưởng của sự cố Thông báo cho người nhà/ người bảo hộ Upload file tương ứng Xem danh sách sự cố. Hệ thống hiển thị thông tin mã số/ mô tả sự cố/ vị trí xảy ra/mức độ ảnh hưởng... Xuất phiếu ghi nhận sự cố, phiếu phân tích sự cố Xuất báo cáo thống kê sự cố theo nhóm sự cố Xuất báo cáo thống kê sự cố theo nhóm nguyên nhân Gửi email tự động khi có ghi nhận sự cố mới
2	Phân tích sự cố y khoa toàn viện
	<ul style="list-style-type: none"> Dashboards Thống kê sự cố y khoa theo đơn vị, mức độ tổn thương, nhóm nguyên nhân, nhóm sự cố, đối tượng xảy ra, thông tin người báo Biểu đồ thống kê theo hình thức báo cáo sự cố y khoa Biểu đồ thống kê theo mức độ tổn thương Biểu đồ thống kê theo nhóm nguyên nhân Biểu đồ thống kê theo nhóm sự cố Biểu đồ thống kê theo đối tượng xảy ra

	<ul style="list-style-type: none"> • Biểu đồ thống kê theo thông tin người báo • Biểu đồ thống kê theo đơn vị báo cáo • Gửi email tự động khi có phân tích sự cố mới
3	Quản lý Danh mục quản lý sự cố
	<ul style="list-style-type: none"> • Thêm mới/ sửa/ xóa Danh mục nhóm sự cố • Thêm mới/ sửa/ xóa Danh mục nhóm nguyên nhân • Thêm mới/ sửa/ xóa Danh mục mức độ ảnh hưởng • Tra cứu theo tên/ thời gian khởi tạo/ trạng thái
II.	ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
4	Đánh giá chất lượng bệnh viện
	Các chức năng chính bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Tạo đợt đánh giá bệnh viện theo nhiều bộ tiêu chí khác nhau (Bộ 83 tiêu chí, Đánh giá COVID, Đánh giá Phòng xét nghiệm,...)
	Thông tin đợt đánh giá bao gồm:
	Thông tin bệnh viện
	Thông tin đoàn kiểm tra
	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉnh sửa thông tin đợt đánh giá • Xóa đợt đánh giá bệnh viện • Tạo phiếu đánh giá theo từng đợt đánh giá • Xem danh sách các đợt đánh giá bệnh viện • Tạo nhóm đánh giá chất lượng bệnh viện • Đánh giá bệnh viện theo phiếu đánh giá • Thêm mới/ sửa/ xóa phiếu đánh giá • Xem chi tiết phiếu đánh giá • Tìm kiếm các phiếu đánh giá theo nhiều tiêu chí: Họ tên/ Khoa làm việc/ Vị trí trong đoàn đánh giá.... • Dashboards tổng kết kết quả đánh giá • So sánh kết quả đánh giá giữa 2 đợt đánh giá • Quản lý tất cả NB khám chữa bệnh ngoại trú.
5	Danh mục bộ tiêu chí
	<ul style="list-style-type: none"> • Tạo mới Danh mục các bộ tiêu chí đánh giá ○ Mã bộ tiêu chí ○ Tên bộ tiêu chí ○ Một số bộ tiêu chí như: <ul style="list-style-type: none"> ○ BỘ 83 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN (Ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) ○ BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ AN TOÀN PHẪU THUẬT (Ban hành kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế) ○ BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC CHẤT LƯỢNG PHÒNG XÉT NGHIỆM Y HỌC (Ban hành kèm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế) • Sửa Danh mục các bộ tiêu chí • Xóa Danh mục các bộ tiêu chí • Xem danh sách các bộ tiêu chí • Lọc tìm kiếm các bộ tiêu chí theo trường
6	Quản lý chỉ số đánh giá chất lượng bệnh viện
	<ul style="list-style-type: none"> • Thêm mới Chỉ số đánh giá chất lượng bệnh viện theo QĐ 7051 <ul style="list-style-type: none"> ○ Tỷ lệ phẫu thuật, thủ thuật ○ Số sự cố y khoa nghiêm trọng ○ Số sự cố y khoa ngoài nghiêm trọng ○ Thời gian chờ khám TB ○ Thời gian nằm viện trung bình ○ Công suất sử dụng giường bệnh thực tế ○ Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về trong tất cả các bệnh

	<ul style="list-style-type: none"> ○ Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh) ○ Tỷ suất tai nạn thương tích do vật sắc nhọn (trên 1000 người) ○ Tỷ lệ tiêm chủng phòng viêm gan B trong nhân viên y tế ○ Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ KCB (Người bệnh ngoại trú) ○ Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế ○ Số lượng dịch vụ CLS trung bình / 1 NB • Quản lý nhóm chỉ số ○ Mã nhóm chỉ số ○ Tên nhóm chỉ số • Quản lý chỉ số theo ngày, tuần, tháng, quý, năm • Dashboards thống kê chỉ số theo thời gian ○ Theo ngày ○ Theo tuần ○ Theo tháng ○ Theo quý • Xuất file excel chỉ số theo thời gian
III.	DASHBOARDS BỆNH VIỆN
7	Tổng quan bệnh viện
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê số NB ngoại trú, nhập viện, cấp cứu, phẫu thuật, cận lâm sàng, đơn thuốc • Thống kê dịch vụ khám đã kết luận • Thống kê doanh thu • Thống kê dịch vụ khám • Thống kê dịch vụ kỹ thuật • Thống kê mã ICD • Thống kê số lượt nhập viện, ra viện, hiện có • Thống kê số lượt BN theo dõi đặc biệt, nặng xin về, tử vong
8	Tổng quan doanh thu
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê doanh thu theo thời gian • Thống kê top doanh thu: <ul style="list-style-type: none"> ○ Top 50 Dịch vụ doanh thu tốt nhất ○ Top 50 Đơn thuốc ngoại trú đắt nhất ○ Top 50 Bệnh nhân ngoại trú viện phí lớn nhất ○ Top 50 Bệnh nhân nội trú viện phí lớn nhất ○ Top 50 Dịch vụ khám doanh thu tốt nhất • Doanh thu theo đối tượng (BHYT, Không BHYT) • Doanh thu theo bệnh nhân (ngoại trú, nội trú) • Doanh thu theo loại đối tượng • Doanh thu theo loại dịch vụ • Doanh thu ngoại trú theo thời gian • Doanh thu ngoại trú theo khoa • Doanh thu ngoại trú theo chuyên khoa • Doanh thu ngoại trú theo phòng • Doanh thu ngoại trú theo từng nhóm dịch vụ
9	Doanh thu ngoại trú
	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu ngoại trú theo dòng thời gian • Doanh thu ngoại trú theo khoa • Doanh thu ngoại trú theo phòng thực hiện • Doanh thu ngoại trú theo chuyên khoa • Doanh thu ngoại trú cận lâm sàng • Doanh thu ngoại trú thuốc vật tư
10	Trạng thái khám và thực hiện dịch vụ
	<ul style="list-style-type: none"> • Xem danh sách phiếu thu và xem chi tiết phiếu thu có liệt kê đầy đủ danh sách các dịch vụ cần thanh toán, số tiền miễn giảm (nếu có) • Danh sách người bệnh chờ khám

	<ul style="list-style-type: none"> • Danh sách người bệnh đang thực hiện dịch vụ • Danh sách người bệnh chờ kết luận • Danh sách người bệnh hoàn thành • Danh sách người bệnh đã hoàn
11	Tình hình điều trị toàn viện
	<ul style="list-style-type: none"> • Danh sách người bệnh BHYT • Danh sách người bệnh Dịch vụ • Danh sách người bệnh đang điều trị ngoại trú • Danh sách người bệnh đang điều trị nội trú • Danh sách người bệnh đang điều trị theo khoa • Danh sách người bệnh đang điều trị theo trạng thái • Danh sách người bệnh đang điều trị theo mã ICD
12	Hệ thống hàng đợi
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê Tiếp đón theo quầy Tiếp đón • Thống kê lượt khám theo phòng • Thống kê lượt xét nghiệm theo phòng • Thống kê lượt chẩn đoán hình ảnh theo phòng • Thống kê lượt thăm dò chức năng theo phòng • Thống kê lượt thủ thuật theo phòng
13	Quản lý tài liệu, báo cáo từ các phòng ban, đơn vị
	<ul style="list-style-type: none"> • Upload tài liệu báo cáo từ các phòng ban • Download tài liệu báo cáo từ các phòng ban • Lưu trữ tài liệu trực tuyến theo từng đợt • Xem danh sách tài liệu/ báo cáo • Tìm kiếm thông tin tài liệu/ báo cáo
IV.	THỐNG KÊ GIAO BAN BỆNH VIỆN
14	Tổng hợp ngoại trú:
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê lượt khám theo khoa (Bảo hiểm, Không BHYT, Khám sức khỏe, Chuyển viện, Nhập viện,...) • Thống kê lượt khám theo bác sĩ (Chưa kết thúc khám, Đã kết thúc khám, Nhập viện, Chuyển viện,...) • Thống kê mã ICD theo từng bác sĩ • Thống kê bệnh nhân điều trị ngoại trú • Thống kê NB khám dịch vụ chất lượng cao
15	Tổng hợp cận lâm sàng
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê lượt xét nghiệm theo khoa/phòng (Huyết học, Hóa sinh, Đông máu...) • Thống kê lượt chẩn đoán hình ảnh theo khoa/phòng (MRI, DSA, Xquang, Siêu âm...) • Thống kê lượt thăm dò chức năng theo khoa/phòng (Điện cơ, điện tim, điện não,...) • Thống kê lượt thủ thuật theo khoa/phòng (Nội soi, Can thiệp CDHA, Thủ thuật RHM,...)
16	Tổng hợp nội trú
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê lượt bệnh nhân hiện đang điều trị theo khoa • Thống kê lượt bệnh nhân ra viện theo khoa • Thống kê lượt bệnh nhân chuyển viện/chuyển khoa đến theo khoa • Thống kê lượt bệnh nhân chuyển viện/chuyển khoa đi theo khoa • Thống kê lượt bệnh nhân theo dõi đặc biệt/nặng xin về theo khoa • Thống kê lượt bệnh nhân theo dõi đặc biệt/nặng tử vong theo khoa • Danh sách bệnh nhân theo dõi đặc biệt, nặng xin về tương ứng
17	Tổng hợp cấp cứu
	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê lượt cấp cứu trong giờ hành chính • Thống kê lượt cấp cứu ngoài giờ hành chính • Thống kê lượt cấp cứu chuyển tuyến/tử vong • Thống kê lượt cấp cứu tử vong • Thống kê lượt cấp cứu ngoại khoa, nội khoa • Thống kê lượt cấp cứu tai nạn giao thông/tai nạn sinh hoạt/ tai nạn lao động • Thống kê lượt cấp cứu ngoại tỉnh/nước ngoài/khác
18	Thống kê Phẫu thuật

	<ul style="list-style-type: none"> • Thống kê ca mổ cấp cứu/mổ phiên • Thống kê ca mổ đặc biệt/loại I/II/III/Theo yêu cầu/KTC • Thống kê ca mổ loại I Theo yêu cầu/KTC • Thống kê ca mổ loại II Theo yêu cầu/KTC • Thống kê ca mổ loại III Theo yêu cầu/KTC • Danh sách mổ cấp cứu, mổ phiên • Thống kê NB PTTT toàn viện
19	Tra cứu NB
	<ul style="list-style-type: none"> • Tra cứu thông tin NB BHYT • Tra cứu thông tin NB Dịch vụ • Tra cứu thông tin NB điều trị ngoại trú • Tra cứu thông tin NB điều trị nội trú • Tra cứu các dịch vụ dịch vụ kỹ thuật CLS NB đã thực hiện • Liên kết bệnh án điện tử EMR xem hồ sơ khám chữa bệnh của từng BN. Hệ thống liên kết với EMR và hiển thị thông tin theo quy định
20	Phân tích chuỗi thời gian thực
	<ul style="list-style-type: none"> • Biểu đồ phân tích thời gian thực hiện khám • Biểu đồ phân tích thời gian chờ khám • Biểu đồ phân tích Thời gian thực hiện xét nghiệm • Biểu đồ phân tích Thống kê Thời gian chờ xét nghiệm • Biểu đồ phân tích Thống kê Thời gian thực hiện CLS • Biểu đồ phân tích Thống kê Thời gian chờ thực hiện CLS • Biểu đồ phân tích Thời gian phát thuốc
21	Quản lý Khám và chẩn đoán
	<ul style="list-style-type: none"> • Biểu đồ phân tích các chẩn đoán bệnh theo danh mục bệnh ICD-10 • Biểu đồ phân tích chẩn đoán theo ICD10 – Phân theo cấp I (nhóm bệnh theo từng chương- cấp 1) • Biểu đồ phân tích chẩn đoán theo ICD10 – Phân theo cấp II (nhóm bệnh theo từng chương- cấp 1) • Biểu đồ phân tích chẩn đoán bệnh theo ICD10 – Phân theo cấp III (Loại bệnh theo từng chương mục cấp I và II) • Biểu đồ phân tích theo chẩn đoán bệnh theo ICD-10 lần lượt theo các phân cấp I, II và III. • Biểu đồ phân tích các chẩn đoán bệnh theo danh mục bệnh ICD-10 - phân theo đối tượng • Biểu đồ phân tích các chẩn đoán bệnh theo danh mục bệnh ICD-10 - phân theo kết quả khám
22	Dự báo công suất khám bệnh
	<ul style="list-style-type: none"> • Biểu đồ phân tích công suất ước tính theo thời gian trung bình khám của bệnh nhân từ thứ 2 đến thứ 6 • Biểu đồ phân tích công suất ước tính theo thời gian trung bình khám của bệnh nhân ngày cuối tuần • Biểu đồ phân tích công suất ước tính theo thời gian trung bình khám của bệnh nhân tuần kế tiếp
V.	QUẢN TRỊ HỆ THỐNG
23	Đăng nhập, Đăng xuất khỏi hệ thống
	<ul style="list-style-type: none"> • Người sử dụng muốn truy cập vào hệ thống phải cung cấp tên (User Name) và mật khẩu (Password) để truy cập. Lúc đó chương trình sẽ kiểm tra tên và mật khẩu này có tồn tại hay không nếu đúng thì người sử dụng này có quyền thao tác trên các chức năng trong hệ thống được người quản trị cung cấp. • Cho phép khi đang truy cập vào hệ thống người sử dụng có thể thoát ra khỏi hệ thống. • Tài khoản đăng nhập là tài khoản HIS, đã được cấp quyền truy cập sử dụng
24	Quản lý người dùng
	<ul style="list-style-type: none"> • Đồng bộ tài khoản từ phần mềm HIS, sử dụng hệ thống phân quyền riêng trên phần mềm • Vô hiệu hóa người sử dụng ra khỏi hệ thống. • Cho phép khai báo quyền, phân quyền sử dụng theo vai trò (role) chức năng, theo khoa/phòng hoặc theo tài khoản người dùng cụ thể.

	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm kiếm tài khoản người dùng theo nhiều tiêu chí như: tên tài khoản, khoa, số điện thoại,...
25	Quản trị phân quyền hệ thống
	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập quyền sử dụng theo vai trò. Cho phép thiết lập cây chức năng (menu) theo từng vai trò. • Khai báo quyền sử dụng hệ thống • Gán vai trò, người sử dụng vào quyền đã khai báo • Tra cứu quyền, vai trò trên hệ thống • Thay đổi thông tin vai trò sử dụng/ Quyền sử dụng • Xem danh sách vai trò sử dụng/ Quyền sử dụng • Tìm kiếm Vai trò sử dụng/ Quyền sử dụng
6. Phần mềm Quản lý Nhân lực (HRM)	
TT	Tính năng
I	QUẢN LÝ TỔ CHỨC VÀ PHÒNG BAN
1.1	Phân hệ quản lý cơ cấu tổ chức, phòng ban
1.2	Thiết lập sơ đồ tổ chức thông minh: - Xây dựng sơ đồ tổ chức theo mô hình quản lý bệnh viện - Quản lý theo dõi trực quan quy mô nhân sự - Quản lý, ma trận nhân sự theo từng phòng ban
II	QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ
2.1	Phân hệ quản lý hồ sơ nhân viên - Module thông tin làm việc và Sơ yếu lý lịch (Quản lý tối thiểu 30 trường thông tin) - Module Túi hồ sơ (Lưu trữ hồ sơ, công việc của NLD, Mẫu 2C - BNV/2008) - Module Quá trình khen thưởng và quá trình kỷ luật - Module lịch sử yêu cầu trình sửa thông tin
2.2	Phân hệ quản lý hợp đồng: - Quản lý mẫu hợp đồng lao động, phụ lục hợp đồng và hợp đồng khác, Có thể hỗ trợ upload các mẫu, loại hợp đồng khác nhau - Quản lý chi tiết thông tin HĐ: Thời hạn hợp đồng, Thời gian làm việc, Mức lương cơ bản, Mức lương đóng BHXH, Các khoản phụ cấp, Tỷ lệ hưởng lương, Số ngày phép được nghỉ,... để theo dõi tái ký hợp đồng, tính lương, BHXH... - Lập và in hàng loạt hợp đồng, phụ lục hợp đồng cho nhiều nhân viên cùng lúc. - Cảnh báo những hợp đồng lao động sắp hết hạn hoặc đã hết hạn để cán bộ nhân sự có kế hoạch gia hạn hợp đồng. - Nhập khẩu hàng loạt hợp đồng, phụ lục hợp đồng hiện đang theo dõi trên excel vào phần mềm để dàng, nhanh chóng. - Quản lý hợp đồng với người lao động - Quản lý hợp đồng lao động điện tử - Cung cấp đầy đủ báo cáo về tình hình ký kết hợp đồng lao động của Nhân viên - Hỗ trợ Apps Mobile, theo dõi thông tin, giải trình
2.3	Phân hệ thiết lập hồ sơ nhân viên và mẫu hợp đồng: - Khai báo danh mục nhân viên: Họ tên, SĐT, Địa chỉ,... - Khai báo cấp bậc, chức vụ của nhân viên - Thiết lập các template hợp đồng lao động điện tử - Thiết lập phương thức gửi hợp đồng, phương thức ký hợp đồng điện tử
III	QUẢN LÝ NHÂN SỰ VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI
3.1	Quản lý danh mục thủ tục hồ sơ BHXH liên thông kết nối với phần mềm quản lý nhân sự bao gồm: - Hồ sơ thông tin bảo hiểm - Quản lý hồ sơ giao dịch điện tử, hồ sơ giấy
3.2	Một số tính năng tự động từ HRM - Tự động kế thừa các thông tin từ nhân sự để lập hồ sơ kê khai BHXH mà không cần nhập liệu thủ công. - Tự động cập nhật thông tin Sổ BHXH, mã hộ gia đình từ CSDL của BHXH cho lao động mới => tiết kiệm 50% thời gian nhập hồ sơ cho lao động mới.
Quản lý trạng thái tham gia BHXH đồng bộ khớp với Cơ quan BHXH	

3,3	- Tự động đối chiếu và phát hiện sai lệch khi có chênh lệch số liệu với cơ quan BHXH. Có chức năng tính được tiền đóng từ Cơ quan BHXH
3,4	Lĩnh vực Thu Quản lý lập hồ sơ và tổng hợp biến động
	Cho phép lập và in Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT (Mẫu D02-TS) đối với những lao động mới tiếp nhận vào đơn vị. Cho phép lập và in Danh sách lao động tham gia BHXH, BHYT (Mẫu D02-TS)
3,5	Phân hệ quản lý hưởng Chế độ:
	- Tổng hợp số ngày nghỉ hưởng BHXH, số tiền dự kiến hưởng chế độ BHXH - Tra cứu giấy tờ hưởng BHXH được cấp hoặc theo mã số BHXH, số serial
IV	CHẤM CÔNG, TÍNH LƯƠNG
4.1.	Tạo kỳ công lương theo đặc thù của đơn vị. Cho phép đăng ký lịch làm việc đặc thù theo phòng ban
	Hỗ trợ chức năng tổng hợp bảng công thô từ máy chấm công, appmobile, file excel
	Bảng tổng hợp công máy từ dữ liệu vào ra được tổng hợp và cập nhật những dữ liệu được đăng ký trước.
	Chức năng khóa bảng công, gửi bảng công tổng hợp tới nhân viên Nhân viên giải trình và thực hiện cập nhật và khóa lại bảng công
4,2	Sử dụng bảng chấm công từ Chấm công hoặc cho phép import bảng chấm công từ excel
	Hỗ trợ thiết lập đầy đủ quy định về tính lương: Lương cơ bản, lương BHXH, các tỉ lệ tính thuế TNCN, Bảo hiểm theo quy định của doanh nghiệp
	Thiết lập đầy đủ các thành phần lương tương ứng theo các khoản mục lương mà HR đang tính ở excel, có hỗ trợ thiết lập công thức và hàm excel
	Đáp ứng thiết lập các khoản phụ cấp, khấu trừ theo từng vị trí công việc hoặc theo phòng ban/ đơn vị
	Đáp ứng thiết lập chính sách tính lương theo từng Đơn vị, phòng ban khác nhau như: Khối văn phòng, khối sản xuất... phục vụ việc tính lương linh hoạt
	Nhập dữ liệu tính lương đầu vào bằng file excel kết hợp với dữ liệu từ hệ thống để để phần mềm tự động tính toán
	HR có thể gửi trực tiếp phiếu lương cho từng nhân viên thông qua hệ thống web hoặc App Mobile
	Hỗ trợ App Mobile
V	NHÂN VIÊN
5,1	Ứng dụng giúp Nhân viên quản lý được thông tin cá nhân
	- Tra cứu nhanh tất cả thông tin về hồ sơ nhân sự được HR cập nhật trên hệ thống.
	- Tự động cập nhật hồ sơ thay đổi để HR có thể quản lý được dữ liệu mới nhất
	- Nhân viên tự động quản lý được tình hình bảng chấm công
	- Nhân viên có thể đăng ký bù công khi có sự sai sót trong bảng chấm công
	- Lập đơn đăng ký nghỉ phép, đơn xin đi công tác, đơn xin đi muộn/về sớm hoặc đơn tăng ca online
	- Quản lý tình hình đơn từ đã duyệt/chưa duyệt hoặc bị từ chối
	- Nhân viên chủ động quản lý được số ngày phép của mình. - Xem bảng chấm công hằng tháng - Hỗ trợ Apps Mobile
VI	QUẢN LÝ ĐẢNG VIÊN
	- Quản lý thông tin đảng viên
	- Quản lý các quyết định của đảng viên
	- Quản lý kiểm tra, giám sát đảng viên
	- Quản lý đảng viên chính thức, đảng viên dự bị
	- Quản lý khen thưởng – kỷ luật
	- Quản lý việc lập kế hoạch, ban hành Nghị quyết
	- Quản lý Tổ chức cơ sở đảng (các tổ đảng/chi bộ đảng)
	- Quản lý khai thác và tìm kiếm
- Các Báo cáo về đảng viên và tổ chức theo quy định	
VII	QUẢN LÝ BÁO CÁO
	Quản lý báo cáo:

6,1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông báo về các trạng thái hết hạn thử việc, sắp hết hạn hợp đồng, chưa ký hợp đồng. - Thống kê nhân sự, người lao động - Thông kê tăng giảm nhân sự - Hệ thống thông báo sinh nhật cán bộ công nhân viên, danh sách nhân sự mới,
6,2	<p>Thiết lập danh mục báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế mẫu báo cáo hết hạn thử việc, hết hạn hợp đồng, chưa ký hợp đồng - Thiết kế mẫu báo cáo thống kê tăng - giảm nhân sự
7. Phần mềm Quản lý tài sản, trang thiết bị :	
I	<i>Quản lý mua sắm</i>
1.1	<i>Dự toán ngân sách năm</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép lên dự toán mua sắm hàng năm theo loại dự toán, tháng và khoản chi phí - Cho phép phê duyệt dự toán ngân sách năm - Cho phép theo dõi, đối chiếu số liệu ngân sách với đề nghị/yêu cầu mua sắm - Cho phép lập đề nghị/yêu cầu mua sắm - Cho phép kiểm soát (chặn) lập yêu cầu mua sắm vượt ngân sách năm
1.2	<i>Yêu cầu mua sắm</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép phê duyệt yêu cầu mua sắm - Cho phép quản lý các chào giá từ nhà cung cấp
1.3	<i>Mua sắm</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép quản lý đơn hàng/hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp - Cho phép quản lý tiến độ thanh toán/lich thanh toán với nhà cung cấp
1.4	<i>Quản lý kho</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép quản lý nhập kho tài sản - Cho phép quản lý xuất kho tài sản - Cho phép quản lý điều chuyển kho giữa khoa phòng trong đơn vị
1.5	<i>Báo cáo mua sắm</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo ngân sách - Báo cáo yêu cầu/đề nghị mua sắm - Báo cáo đơn hàng/hợp đồng - Báo cáo tồn kho, nhập, xuất
II	<i>Quản lý tài sản</i>
2.1	<i>Quản lý thông tin tài sản</i>
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cơ bản tài sản: Mã, tên, nhóm, loại,... - Thông tin hình ảnh tài sản - Thông số kỹ thuật tài sản - Thông tin sử dụng tài sản - Thông tin bảo hành tài sản - Thông tin số lượng, giá trị, khấu hao tài sản - Thông tin tài liệu đính kèm tài sản - Thông tin ghi chú, lưu ý tài sản - Lịch sử chi tiết quá trình sử dụng từng tài sản - Quản lý phê duyệt thẻ tài sản - Hỗ trợ tìm kiếm tài sản theo tiêu chí: Mã tài sản, người sử dụng, phân loại, phân nhóm, quét mã barcode để tìm kiếm. - Hỗ trợ nhiều loại Barcode: UPC-A, EAN-8, EAN-13, Code 39, Code 93, Code 128, ITF, Codabar, MSI, QR Code, Data Matrix, Plessey, Aztec và PDF-417 - Công cụ thiết kế tem nhãn và tích hợp máy in tem nhãn

	- Tích hợp thiết bị máy quét mã vạch
2.2	Cấp phát/thu hồi tài sản
	- Quản lý thông tin cấp phát/thu hồi tài sản cho đơn vị/người sử dụng.
	- Hỗ trợ in mẫu biểu (biên bản) cấp phát/thu hồi tài sản
	- Quản lý phê duyệt cấp phát, thu hồi
2.3	Điều chỉnh tài sản
	- Theo dõi, quản lý thông tin thay đổi (nguyên giá, khấu hao) của tài sản
	- Hỗ trợ hạch toán tăng, giảm tài sản tương ứng
	- Quản lý phê duyệt điều chỉnh tài sản
2.4	Điều chuyển tài sản
	- Hỗ trợ thực hiện điều chuyển tài sản giữa khoa phòng trong bệnh viện
	- Hỗ trợ hạch toán tăng/giảm tài sản tại tổ chức tương ứng
	- Tự động ngừng trích khấu hao/phân bổ chi phí của tài sản tại tổ chức thực hiện điều chuyển
	- Tự động cập nhật thông tin sử dụng tại thẻ tài sản theo thông tin điều chuyển mới nhất
	- Hỗ trợ in mẫu biểu (biên bản) điều chuyển tài sản
	- Quản lý phê duyệt điều chuyển tài sản
2.5	Sửa chữa, bảo hành, bảo trì tài sản
	- Quản lý, theo dõi được thông tin chi phí, thời gian sửa chữa/ bảo hành/ bảo trì
	- Theo dõi tình trạng, nhân viên phụ trách sửa chữa/ bảo hành/ bảo trì
	- Quản lý luân chuyển sửa chữa tài sản theo quy trình, luồng công việc
	- Theo dõi được chi tiết bộ phận sửa chữa/ bảo hành/ bảo trì và kết quả nghiệm thu sau khi sửa chữa/ bảo hành/ bảo trì
	- Theo dõi được lịch sử sửa chữa/ bảo hành/ bảo trì
2.6	Kiểm định tài sản: Hỗ trợ lập kế hoạch và theo dõi kiểm định tài sản
2.7	Khấu hao tài sản
	- Hỗ trợ khai báo thông tin khấu hao, phân bổ cho nhiều khoa/phòng
	- Hỗ trợ tự động tính và phân bổ khấu hao
	- Hỗ trợ tự động hạch toán khấu hao (nội bộ và liên tổ chức)
	- Hỗ trợ các phương pháp khấu hao (áp dụng chung hoặc riêng cho từng tài sản khi khai báo) theo quy định
	- Quản lý phê duyệt bảng tính khấu hao
2.8	Kiểm kê tài sản
2.9	Thanh lý tài sản
2.1	Báo cáo tài sản
	Báo cáo danh sách, thống kê tài sản
	Báo cáo khấu hao tài sản
	Báo cáo kiểm kê, thanh lý tài sản
	Báo cáo bảo hành, sửa chữa tài sản
	Dashboard
III	Danh mục dùng chung
3.1	Danh mục loại dự toán
3.2	Danh mục loại chi phí
3.3	Danh mục loại tài sản
3.4	Danh mục nhóm tài sản

3.5	Danh mục hiện trạng tài sản
3.6	Danh mục lý do tăng giảm
3.7	Danh mục loại, nhóm hàng hóa
3.8	Danh mục hàng hóa
3.9	Danh mục nhóm đối tác
3.1	Danh mục đối tác (nhà cung cấp, bảo hành,...)
IV	Quản trị hệ thống
8. Phần mềm Quản lý nghiên cứu khoa học	
Quản lý nhà khoa học, chuyên gia	· Quản lý danh sách nhà khoa học
	· Thêm, sửa, xóa lý lịch khoa học nhà khoa học
	· Gửi đề xuất
	· Chọn nhà khoa học làm chuyên gia
	· Hiện thị danh sách chuyên gia
	· Thêm, sửa, xóa thông tin chuyên gia
	· Xuất dữ liệu danh sách nhà khoa học
	· Đính kèm tài liệu liên quan
2	Quản lý đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học:
	· Lọc thông tin danh sách đề xuất
	· Xuất dữ liệu danh sách đề xuất
	· Xem, sửa, xóa thông tin đề xuất theo nhiều cấp
	· Chọn hội đồng đánh giá
	· Xác nhận sửa chữa theo yêu cầu hội đồng
	· Gửi thuyết minh đề xuất nghiên cứu khoa học
	· Tự động hiện thị và chuyển trạng thái đề xuất
· Đính kèm tài liệu liên quan	
3	Quản lý đề tài, dự án khoa học mới
	· Quản lý danh sách đề tài khoa học mới
	· Lọc thông tin danh sách đề tài khoa học mới
	· Xuất dữ liệu danh sách đề tài mới
	· Xem, sửa, xóa thông tin đề tài mới
	· Chọn hội đồng đánh giá về kỹ thuật
	· Chọn hội đồng thẩm định kinh phí
	· Xác nhận sửa chữa theo yêu cầu của hội đồng
	· Ký hợp đồng
	· Hiện thị và chuyển trạng thái tự động
· Đính kèm tài liệu liên quan	
4	Quản lý đề tài, dự án đang thực hiện
	Quản lý danh sách đề tài khoa học
	· Lọc thông tin danh sách đề tài khoa học
	· Xuất dữ liệu danh sách đề tài
	· Xem thông tin chi tiết đề tài
	· Đề xuất thay đổi về thời gian, nội dung, kết quả, kinh phí thực hiện đề tài
	· Xác nhận thay đổi
	· Nghiệm thu cấp cơ sở/sơ bộ
	· Nghiệm thu chính thức/cấp bộ
· Hiện thị và chuyển trạng thái đề tài	
· Đính kèm tài liệu liên quan	
5	Quản lý các Hội đồng trong bệnh viện
	· Quản lý danh sách hội đồng
	· Thêm, sửa, xóa thông tin hội đồng
	· Lọc danh sách hội đồng
	· Xuất dữ liệu danh sách hội đồng
	· Chọn đề xuất/đề tài cho hội đồng đánh giá
	· Cập nhật kết quả đánh giá của hội đồng (đánh giá nhanh)
	· Tạo phiếu đánh giá (đánh giá qua phiếu)
	· Tự động tổng hợp kết quả từ phiếu đánh giá
· Cập nhật thông tin nghiệm thu	

	· Đính kèm tài liệu liên quan
6	Quản lý đề tài nghiên cứu
	· Quản lý danh sách đề tài theo quy trình đơn giản
	· Quản lý danh sách đề tài khoa học
	· Lọc thông tin danh sách đề tài khoa học
	· Xuất dữ liệu danh sách đề tài
	· Xem, sửa, xóa thông tin chi tiết đề tài
	· Quản lý trạng thái đề tài
	· Đính kèm tài liệu liên quan
7	Quản lý đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu hoàn thành
	· Quản lý danh sách đề tài theo quy trình đơn giản
	· Quản lý danh sách đề tài khoa học
	· Lọc thông tin danh sách đề tài khoa học
	· Xuất dữ liệu danh sách đề tài
	· Xem, sửa, xóa thông tin chi tiết đề tài
	· Đính kèm tài liệu liên quan
8	Thống kê, báo cáo
	· Thống kê theo trạng thái
	· Thống kê theo đơn vị
	· Thống kê theo lĩnh vực
	· Thống kê theo cấp quản lý
	· Xuất dữ liệu thống kê
	· Xuất mẫu biểu sẵn các văn bản liên quan đề tài
9	Bài báo khoa học đã công bố
	· Quản lý danh sách bài báo khoa học
	· Thêm, sửa, xóa thông tin bài báo khoa học
	· Lọc thông tin danh sách bài báo khoa học
	· Xuất dữ liệu danh sách bài báo khoa học
· Đính kèm tài liệu liên quan	
10	Quản lý đơn vị, phòng ban
	· Quản lý danh sách phòng ban
	· Thêm, sửa, xóa phòng ban theo nhiều cấp
	· Hiện thị danh sách nhân sự trong phòng ban
· Gửi đề xuất NVKH	
11	Trang cá nhân
	· Xem chi tiết lý lịch khoa học bản thân
	· Gửi đề xuất nhiệm vụ KHCN
· Quản lý thông tin đề tài dự án KHCN của bản thân	
12	Quản trị hệ thống

9. Phần mềm Quản lý đào tạo, chỉ đạo tuyển

Quản lý chuyển giao kỹ thuật: Xây dựng hệ thống chỉ đạo tuyển về công tác khám, chữa bệnh, tạo điều kiện cho tuyển dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, thực hiện đúng tuyển kỹ thuật, thông báo kịp thời các sai sót về chuyên môn kỹ thuật. Quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật của đơn vị tuyển dưới. Hỗ trợ kịp thời kỹ thuật cho tuyển dưới khi có yêu cầu. Xây dựng các phương án chuyển tuyển trong phạm vi được phân công.

Quản lý Đào tạo: Quản lý tổ chức thực hiện công tác đào tạo lại, đào tạo liên tục cho các cán bộ của các đơn vị về chuyên môn kỹ thuật, học tập thực hành và nâng cao tay nghề. Lập kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện giúp tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên khoa, chuyên ngành để nâng cao chất lượng cấp cứu, chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh. Xây dựng các kế hoạch và chỉ đạo các cơ sở y tế tuyển dưới triển khai thực hiện các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế.